

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 310 – Chúa nhật 24.09.2017

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

SẮC LỆNH VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC - PRESBYTERORUM ORDINIS	Vatican 2
TÔNG HIẾN KHO BẢU KINH THÁNH – SCRIPTUARUM THESAURUS	
	Lm. PX. Hoàng Đình Mai chuyển ngữ
CÔNG BẰNG CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT	Lm. JB. Nguyễn Minh Hùng
CHÂN DUNG GIA CHỦ TỐT LÀNH	Dã Quý
CẦU XIN CHÚA CHO ĐƯỢC BÌNH AN	Gm. GB. Bùi Tuần
CÁI THÙNG RÁC	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
THỂ NÀO LÀ TIN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỖI?	Lm. PX. Ngô Tôn Huấn
CHẤP NHẬN CHÍNH MÌNH	EYMARD An Mai Đổ O.Cist.
VĂN HÓA LÀ HỌC LÀM NGƯỜI	Gs. Nguyễn Đăng Trúc
NGƯỜI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN VÀ CON ĐƯỜNG THẬP GIÁ	
	Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
PHỤC HỒI SỰ THIÊNG THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH – CỘNG ĐOÀN DÒNG TU	
	PM. Cao Huy Hoàng
CHẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM	BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD

SẮC LỆNH VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC - PRESBYTERORUM ORDINIS

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



[VỀ MỤC LỤC](#)

SẮC LỆNH
VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC
PRESBYTERORUM ORDINIS

Ngày 7 tháng 12 năm 1965

LỜI MỞ ĐẦU

1. Chức linh mục trong Giáo Hội vô cùng cao trọng, đó là điều Thánh Công Đồng này đã nhiều lần nhắc nhở cho mọi người¹. Trong công cuộc canh tân Giáo Hội, hàng linh mục giữ một vai trò rất quan trọng và càng ngày càng thêm khó khăn, vì thế, thật hữu ích khi luận bàn cách rộng rãi và sâu sắc hơn về các linh mục. Những điều nói đây được áp dụng cho tất cả các linh mục, nhất là cho những vị hiện đang coi sóc các linh hồn, và tùy nghi ứng hợp cho các linh mục dòng. Quả thực, do chức thánh và sứ mệnh lãnh nhận từ các Giám mục, các linh mục được đặc cử để phụng sự Đức Kitô, là Thầy, là Tư Tế và là Vua, được chia sẻ với Người tác vụ xây dựng Giáo Hội ở trần gian thành Dân Thiên Chúa, nên Thân Thể Đức Kitô và Đền thờ Chúa Thánh Thần. Vì vậy, để nâng đỡ các ngài cách hữu hiệu hơn trong tác vụ và để hỗ trợ nhiều hơn nữa cho đời sống các ngài giữa những chuyển biến sâu rộng và mau lẹ trong môi trường mục vụ cũng như trong điều kiện nhân sinh, Thánh Công Đồng tuyên bố và xác quyết những điều sau đây.

CHƯƠNG I
LINH MỤC TRONG SỨ MỆNH CỦA GIÁO HỘI

2. Chúa Giêsu, “Đấng đã được Chúa Cha thánh hóa và sai đến trần gian” (Ga 10,36), đã làm cho tất cả Nhiệm Thể của Người được thông phần vào việc xúc dầu mà Người đã nhận lãnh từ Chúa Thánh Thần²: thật vậy, trong Người, tất cả các tín hữu được đặt vào hàng tư tế thánh thiện và vương giả, hiến dâng lên Thiên Chúa những lễ tế thiêng liêng nhờ Đức Kitô, và tuyên xưng quyền năng của Đấng đã gọi họ từ chốn tối tăm vào nơi đầy ánh sáng diệu kỳ³. Vì thế,

¹ CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*: AAS 56 (1964), tr. 97tt.; Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*: AAS 57 (1965), tr. 5tt.; Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục *Christus Dominus*; Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục *Optatam Totius*.

² x. Mt 3,16; Lc 4,18; Cv 4,27; 10,38.

³ x. 1 Pr 2,5 và 9.

không có chi thể nào không thông phần vào sứ mệnh của toàn thân, trái lại mỗi chi thể đều phải tôn vinh Chúa Giêsu trong tâm hồn⁴ và phải làm chứng về Người với tinh thần ngôn sứ⁵.

Tuy nhiên, để liên kết các tín hữu thành một thân thể duy nhất, trong đó “mỗi chi thể có nhiệm vụ riêng” (Rm 12,4), chính Chúa đã cất đặt một số thừa tác viên, những người nhờ chức thánh được trao quyền tế lễ và tha tội⁶ trong cộng đoàn tín hữu, và nhân danh Đức Kitô chính thức thi hành tác vụ linh mục cho mọi người. Bởi vậy, Đức Kitô đã sai các Tông Đồ như chính Người đã được Chúa Cha sai đến⁷, và qua các Tông Đồ, Người đã cho các đáng kể vị là các Giám mục⁸ cũng được thánh hiến và tham dự vào sứ mệnh của Người, sau đó, thừa tác vụ của các Giám mục lại được trao ban cho các linh mục ở cấp độ thuộc quyền⁹, để khi đã gia nhập hàng linh mục, các ngài trở thành những cộng sự viên của hàng Giám mục¹⁰ cùng nhau chu toàn cách tốt đẹp sứ mệnh Tông đồ đã được Đức Kitô ủy thác.

Vì được liên kết với hàng Giám mục, nên tác vụ linh mục cũng tham dự vào quyền bính mà chính Đức Kitô đã dùng để kiến tạo, thánh hóa và cai quản Thân Thể Người. Vì vậy, thánh chức linh mục, tuy lãnh nhận sau các bí tích khai tâm Kitô giáo, nhưng lại được trao ban qua một bí tích đặc thù, ghi khắc một ấn tích đặc biệt nơi các linh mục nhờ việc xức dầu của Chúa Thánh Thần, như thế, các ngài nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô linh mục, đến nỗi có quyền hành động với tư cách là hiện thân của Đức Kitô là Đầu¹¹.

Vì được tham dự vào chức vụ của các Tông Đồ, nên các linh mục được Thiên Chúa ban ân sủng để làm thừa tác viên của Chúa Giêsu Kitô giữa muôn dân, và thi hành thánh vụ rao giảng Tin Mừng để hiển lễ của chư dân được chấp nhận và thánh hóa trong Chúa Thánh Thần¹². Thật vậy, việc loan truyền Tin Mừng của các Tông Đồ đã triệu tập và qui tụ đoàn Dân Thiên Chúa, để khi được Chúa Thánh Thần thánh hóa, tất cả những ai thuộc về dân này sẽ tự hiến làm “lễ vật sống động, thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm 12,1). Nhưng qua thừa tác vụ của các linh mục, lễ tế thiêng liêng của các tín hữu được hoàn tất nhờ kết hợp với hy tế của Chúa Kitô, Đấng Trung Gian duy nhất; trong màu nhiệm Thánh Thể, lễ tế ấy được hiến dâng

⁴ x. 1 Pr 3,15.

⁵ x. Kh 19,10; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 35: AAS 57 (1965), tr. 40-41.

⁶ CĐ TARENTÓ, Khóa XXIII, ch. 1 và điều 1: DS 957 và 961 (1764 và 1771).

⁷ x. Ga 20,21; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 18: AAS 57 (1965), tr. 21-22.

⁸ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), tr. 33-36.

⁹ x. nt.

¹⁰ x. *Potificale Romanum*, Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục. Những lời này đã có trong *Sacramentarium Veronense*: xb. L.C. Mošhlberg, Roma 1956, tr. 122; trong *Missale Francorum*: xb. L.C. Mošhlberg, Roma 1957, tr. 9; cũng thấy trong *Liber Sacramentorum Romanae Ecclesiae*: xb. L.C. Mošhlberg, Roma 1960, tr. 25; và trong *Pontificale Romano-Germanicum*: xb. Vogel-Elze, Città del Vaticano 1963, vol. I, tr. 34.

¹¹ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 10: AAS 57 (1965), tr. 14-15.

¹² x. Rm 15,16: bản Hy Lạp.

cách bí tích và không đổ máu nhờ tay các linh mục, nhân danh Giáo Hội, cho tới khi Chúa lại đến¹³. Tác vụ linh mục hướng đến việc tế lễ và được thành toàn trong chính hiến lễ ấy. Thật vậy, bắt đầu bằng việc rao giảng Tin Mừng, tác vụ của các ngài đón nhận sức mạnh và năng lực từ Hy Tế của Chúa Kitô, và hướng đến việc làm cho “toàn thể thành đô đã được cứu chuộc, nghĩa là công hội và cộng đoàn các thánh, nên như hiến lễ chung toàn dâng lên Thiên Chúa nhờ vị Thượng Tế, Đấng đã dâng hiến chính mình trong cuộc Khổ nạn vì chúng ta, để chúng ta trở nên Thân Thể của Người là Đầu vô cùng cao cả”¹⁴.

Vì thế, mục đích mà các linh mục theo đuổi trong tác vụ và đời sống các ngài là phải tìm kiếm vinh danh Thiên Chúa Cha trong Chúa Kitô. Vinh danh này hệ tại việc mọi người ý thức, tự do và đầy lòng biết ơn khi đón nhận và biểu dương trong suốt cuộc đời công trình của Thiên Chúa đã được hoàn tất nơi Đức Kitô. Như thế, khi cầu nguyện, tôn thờ cũng như khi giảng dạy, khi dâng Hy tế Thánh Thể và cử hành các bí tích cũng như khi phục vụ mọi người, các linh mục vừa làm cho vinh quang Thiên Chúa thêm hiển sáng, vừa giúp con người tăng triển trong đời sống siêu nhiên. Tất cả những điều đó bắt nguồn từ mầu nhiệm Vượt qua của Đức Kitô và sẽ được hoàn tất khi chính Người lại đến trong vinh quang, khi Người trao Vương Quyền cho Thiên Chúa Cha¹⁵.

3. Được tuyển chọn từ loài người và được thiết lập vì loài người trong những việc liên quan đến Thiên Chúa để dâng hiến lễ vật và hy tế đền tội, các linh mục sống với người khác như với những người anh em¹⁶. Thật vậy, chính Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Người được Chúa Cha sai đến với loài người, đã ở giữa chúng ta và muốn nên giống chúng ta là anh em Người trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi¹⁷. Các Thánh Tông Đồ đã sống như Người, và Thánh Phaolô, vị Tiến sĩ dân ngoại, “người được dành riêng để rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa” (Rm 1,1) chứng thực rằng, ngài đã trở nên tất cả cho mọi người để giúp mọi người được cứu rỗi¹⁸. Các linh mục của Giao Ước Mới, do ơn gọi và chức thánh, một cách nào đó được tuyển chọn ngay giữa Dân Chúa, không phải để tách biệt khỏi đoàn dân ấy hoặc khỏi bất cứ một ai, nhưng để được thánh hiến dành riêng hoàn toàn cho công việc Chúa trao phó¹⁹. Các ngài không thể là thừa tác viên của Đức Kitô nếu không trở nên chứng nhân và nên người ban phát một đời sống khác với đời sống trần thế này, tuy nhiên các ngài không thể phục vụ nhân loại nếu lại trở nên xa lạ với

¹³ x. 1 Cr 11,26.

¹⁴ T. AUGUSTINÔ, *De Civitate Dei*, 10,6: PL 41, 284.

¹⁵ x. 1 Cr 15,24.

¹⁶ x. Dt 5,1.

¹⁷ x. Dt 2,17; 4,15.

¹⁸ x. 1 Cr 9,19-23: bản Phổ thông.

¹⁹ x. Cv 13,2.

cuộc sống và những hoàn cảnh của nhân loại²⁰. Chính thừa tác vụ đặc biệt của các ngài đòi buộc các ngài không được sống rập theo đời này²¹; nhưng đồng thời lại đòi hỏi các ngài phải sống giữa mọi người trong thế gian này, phải như những mục tử nhân lành biết các con chiên của mình, lại phải tìm kiếm và dẫn về những con chiên chưa thuộc đàn này, để chúng được nghe tiếng Chúa Kitô và sẽ chỉ có một đàn chiên và một Chủ Chăn²². Để được thế, các ngài cần phải có nhiều đức tính vẫn đáng được xã hội loài người quý trọng như từ tâm, chân thành, dũng cảm, kiên trì, yêu chuộng công lý, hòa nhã và những đức tính khác, như Thánh Phaolô Tông đồ đã khuyên nhủ: “Tất cả những gì là chân thật, tinh tuyền, công chính, thánh thiện, khả ái, những gì là danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, là đáng khen, thì xin anh em hãy tưởng nghĩ đến” (Pl 4,8)²³.

Còn tiếp

[VỀ MỤC LỤC](#)

²⁰ “Những hoàn cảnh ngoại tại mà Giáo Hội đang sống chính là động lực thúc đẩy việc hoàn thiện đời sống thiêng liêng và luân lý; vì Giáo Hội không thể ngồi yên và không quan tâm đến những đổi thay của thế giới loài người đang vây quanh Giáo Hội và đang tác động đến cách sống và điều kiện sinh hoạt của Giáo Hội bằng nhiều cách. Mọi người đều biết rằng Giáo Hội không tách biệt nhưng là sống giữa xã hội loài người, vì thế con cái Giáo Hội không những chịu ảnh hưởng mà còn thâm nhiễm nền văn hóa, tuân theo luật lệ và phong tục của xã hội ấy. Mỗi liên hệ mật thiết với xã hội loài người tạo cho Giáo Hội một tình trạng luôn luôn có những vấn đề phải giải quyết, những vấn đề này lại càng thêm trầm trọng trong thời đại hôm nay (...). Vì Tông đồ dân ngoại đã khuyên nhủ các Kitô hữu: “Anh em đừng mang chung một ách với những kẻ không tin. Thật vậy, sự công chính làm sao có thể thoả hiệp với sự bất chính? Ánh sáng làm sao có thể hoà nhập với bóng tối?... người tín hữu làm sao lại chung phần được với người không tin? (2 Cr 6,14-15). Vì thế, những ai lo việc giáo dục và huấn luyện trong Giáo Hội ngày nay, cần phải nhắc nhở thanh thiếu niên công giáo nhận biết địa vị cao cả của họ, đồng thời từ đó ý thức về bổn phận phải sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian, như lời Đức Kitô đã cầu nguyện cho các Tông Đồ: “Con không xin Cha đem họ ra khỏi thế gian, nhưng xin gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian” (Ga 17,15-16). Giáo Hội đã nhận lấy lời cầu nguyện đó làm của mình. Tuy nhiên, phân biệt khỏi thế gian, như thế không có nghĩa là tách biệt khỏi thế gian, cũng không phải là đứng dưng, sợ hãi hay miệt thị thế gian. Thật vậy, khi tự phân biệt với nhân loại, Giáo Hội không chống đối, nhưng đứng hơn, vẫn liên kết với thế gian”. PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam suam*, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 627 và 638.

²¹ x. Rm 12,2.

²² x. Ga 10,14-16.

²³ x. T. PÔLYCARPÔ, *Epist. ad Philippenses*, VI, 1: “Các trưởng giáo đoàn phải biết cảm thông, nhân ái với mọi người, phải dẫn đưa những người lầm lạc trở về, thăm viếng bệnh nhân, không khinh thường các quả phụ, cô nhi hay người nghèo, nhưng phải luôn lo thực thi điều thiện trước mặt Thiên Chúa và người ta, phải kiềm chế cơn nóng giận, đón nhận mọi người, không xét xử bất công, phải giữ mình khỏi tật tham lam biển lận, không vội tin chuyện xấu của người khác, cũng không quá nghiêm khắc khi luận xử, vì biết rằng tất cả chúng ta đều là những người tội lỗi”.

TÔNG HIẾN KHO BÁU KINH THÁNH – SCRIPTUARUM THESAURUS

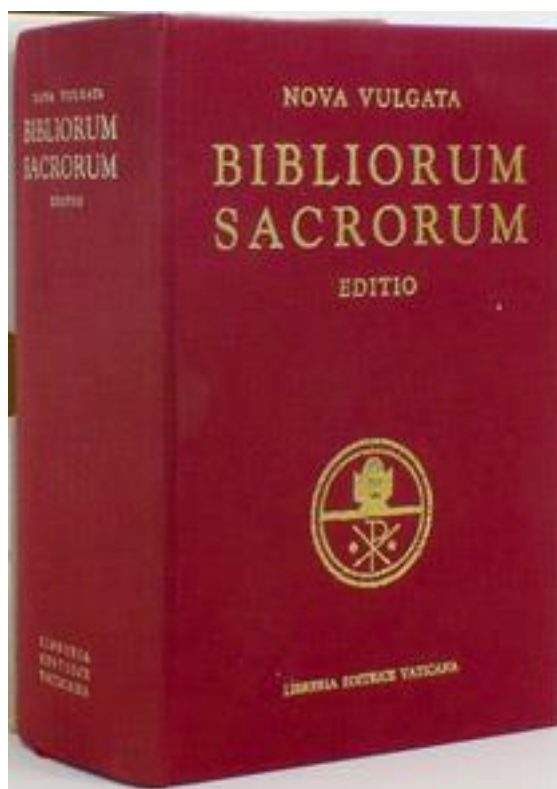
GIOAN-PHAOLÔ, GIÁM MỤC

TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA

ĐỂ LUÔN LUÔN GHI NHỚ

**TÔNG HIẾN
KHO BÁU KINH THÁNH**

**BẢN PHỔ THÔNG MỚI
ĐƯỢC CÔNG BỐ LÀ “MẪU MỤC” VÀ ĐƯỢC BAN HÀNH**



(1) KHO BÁU KINH THÁNH chứa đựng lời loan báo cứu độ được Thiên Chúa trao ban cho con người – và như thánh Augustinô đã nói chính xác: “Những tác phẩm đến với chúng ta từ thành đô, nơi chúng ta bị lưu đày, khuyên nhủ chúng ta sống tốt lành” (*Enarr. In ps XC, s. 2,1; PL 37,1159*) – luôn được Hội Thánh rất mực tôn kính và đặc biệt gìn giữ cẩn trọng.

(2) Thực vậy, ngay từ khởi đầu, Hội Thánh không ngừng chăm sóc, để dân Kitô giáo được đón nhận Lời Chúa trọn vẹn nhất, cách riêng trong việc cử hành phụng vụ, vai trò của “Kinh Thánh thật vô cùng quan trọng”. (Công đồng Vat.II, Hiến chế Sacros. Conc. Số 24).

(3) Vì thế, Hội Thánh tại tây phương đã quý chuộng bản dịch, vốn thường được gọi là bản “Phổ Thông” hơn các bản dịch khác; bản dịch này được hoàn chỉnh phần lớn do thánh Hierônimô, vị

tiên sĩ thời danh, “được công nhận bằng việc Hội Thánh đã sử dụng qua nhiều thế kỷ” (Công đồng Trid. Kỳ họp IV; Enchir. Bibl số 21).

(4) Một bằng chứng cho lòng mến chuộng đặc biệt này, là Hội Thánh quan tâm đến việc xác định một bản văn thích hợp với phương pháp phê bình và chắc hẳn nhờ ấn bản, đã được chuẩn bị chính xác cho tới ngày nay bởi các thầy dòng thuộc tu viện thánh Hierônimô tại Rôma, được khởi đầu với mục đích ấy nhờ Đức Piô XI, vị tiền nhiệm mà ta có diễm phúc tưởng nhớ đến. (X. Tông huấn *Inter praecipuas*, 15 tháng 6 năm 1933; A.A.S XXVI, 1934. trang 85 và kế tiếp).

(5) Tuy nhiên, trong thời đại chúng ta, trong khi xác nhận lòng quý trọng dành cho bản Phổ Thông (Hiến chế *Dei Verbum* số 22), và trong khi cố gắng để phần Thánh Vịnh trong Phụng Vụ Các Giờ Kinh được dễ hiểu hơn, Công đồng Vaticanô II đã quyết định công việc coi lại các Thánh Vịnh, may mắn là đã bắt đầu, phải được kết thúc sớm hết sức, vừa để ý tới văn phong la tinh Kitô giáo, cũng như vừa lưu tâm đến toàn bộ truyền thống của Hội Thánh. (Hiến chế *Sacros. Conc. Số 91*).

(6) Vì thế, Đức Phaolô VI, vị tiền nhiệm mà ta có diễm phúc tưởng nhớ đến, trước khi Công đồng kết thúc, đã thiết lập vào ngày 29 tháng 11 năm 1965 một Ủy ban Giáo Hoàng đặc trách việc thi hành quyết định trên của Công đồng và duyệt lại toàn bộ các sách Kinh Thánh, để Hội Thánh có được một ấn bản bằng tiếng La tinh phù hợp với những tiền bộ của khoa Kinh Thánh, và trước hết là để sử dụng trong phụng vụ.

(7) Trong việc duyệt lại này, người ta nhắm tới một bản văn tôn trọng từng chữ ấn bản Phổ Thông cổ, nếu nó trung thành với những bản văn gốc, dù có được do những ấn bản hiện nay phù hợp với khoa phê bình, nhưng đồng thời phải cẩn thận sửa chữa nếu nó đi xa hay không giải thích đúng những bản gốc ấy. Vì thế, cần phải sử dụng ngôn ngữ la tinh Kitô giáo, miễn làm sao cho việc tôn trọng truyền thống được hài hòa với những đòi hỏi chính đáng của khoa phê bình trong thời buổi hiện nay. (Huấn từ của Đức Thánh Cha Phaolô VI, ngày 23 tháng 12 năm 1966. A.A.S 41, 1967 trang 53 và những trang kế tiếp).

(8) Bản văn, do việc hiệu đính này mang lại – quả thực việc hiệu đính này thật lớn lao vì bao gồm một số sách Cựu Ước mà thánh Hiêrônimô đã không đặt tay tới – được xuất bản thành nhiều cuốn riêng biệt từ năm 1969 đến năm 1977, hiện nay được trình bày thành ấn bản “mẫu mực” với một cuốn duy nhất.

(9) Bản Phổ Thông mới này có thể dùng để tham khảo cho những bản dịch thông thường, được sử dụng trong phụng vụ và mục vụ. Ta xin mượn lời đáng tiền nhiệm của ta là đức Phaolô VI: Ta nghĩ rằng bản Phổ Thông mới có thể được dùng làm nền tảng vững chắc cho việc học hỏi Kinh Thánh... nhất là ở những nơi việc tra cứu những thư viện chuyên môn và việc truyền bá học hỏi thích hợp gặp nhiều khó khăn. (Xem Huấn từ ngày 22 tháng 12 năm 1977. *L'Observatore Romano*, 23.12.1977, trang 1).

(10) Trong dĩ vãng, Hội Thánh nghĩ rằng bản Phổ Thông cổ đã đủ và có khả năng chuyển giao lời Thiên Chúa cho dân Kitô giáo, thì ấn bản Phổ Thông mới lại càng có thể đạt tới điều đó hơn nữa.

(11) Vì thế, ta hân hoan giới thiệu tác phẩm này, khởi đi từ việc xuất bản của Hội Thánh, tác phẩm được Đức Phaolô VI nóng lòng mong mỏi, nhưng đã không thể nhìn thấy ngày hoàn thành; được Đức Gioan-Phaolô I hết sức quý chuộng, chính ngài đã quyết định gửi các sách Ngũ Thư, vừa được Ủy Ban Giáo Hoàng nói trên hiệu đính, làm quà tặng cho các giám mục trước ngày gặp gỡ tại thành phố “Puebla”, và chính ta cùng với nhiều người công giáo trên toàn thế giới cũng đã hết sức đợi chờ.

(12) Vì vậy, nhờ Bức thư này, ta công bố **bản Phổ Thông mới là “mẫu mực” và ban hành**, nhất là được dùng trong phụng vụ thánh và được áp dụng cho những việc sử dụng khác, như ta đã nói.

(13) Sau cùng, ta mong muốn Tông Hiến này luôn bền vững và hiệu lực, đồng thời được mọi người có liên quan thành kính tôn trọng, cho dù gặp bất kỳ trở ngại nào.

Ban hành tại Rôma, cạnh đền thờ thánh Phêrô,
Ngày 25 tháng 4, lễ kính thánh sử Marcô, năm 1979,
Năm thứ nhất triều đại giáo hoàng của ta.

Gioan-Phaolô II

Lm. Phanxicô Xaviê Hoàng Đình Mai chuyển ngữ

VỀ MỤC LỤC

CÔNG BẰNG CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

Chúa nhật 25 thường niên năm A

Năm 1980, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II công bố một thông điệp mang tên: **“Thiên Chúa giàu lòng thương xót”**. Lòng thương xót của Thiên Chúa được trình bày ở nhiều khía cạnh. Trong đó trọn số 12 nói về sự công bằng của Thiên Chúa: **“... Không phải vô cớ mà Đức Kitô đã trách những kẻ nghe Người về việc họ trung thành với giáo thuyết Cựu Ước mà giữ cái thái độ được bày tỏ trong những lời này: “Mắt thế mắt, răng đền răng” (Mt 5, 38). Cách làm biến chất sự công bằng vào thời ấy là như thế và các hình thức hiện đại tiếp tục rập khuôn theo đó. Thật vậy, điều hiển nhiên là nhân danh một cái gọi là công bằng, đôi khi người ta tiêu diệt tha nhân, người ta giết hại, người ta tước đoạt tự do, người ta lột mất những quyền sơ đẳng nhất của con người. Kinh nghiệm quá khứ và thời chúng ta chứng tỏ rằng chỉ có công bằng thôi thì không đủ, và thậm chí công bằng có thể dẫn tới chỗ tự phủ nhận và hủy diệt chính nó, nếu người ta không để cho sức mạnh sâu xa hơn là tình thương có thể uốn nắn đời sống con người trong các kích thước khác nhau của đời sống này”** (Dives in Misericordia- số 12).

Đọc Lời Chúa hôm nay, ý nghĩa của lòng thương xót mang chiều kích công bằng đó càng được diễn tả sâu đậm hơn. Những người làm vườn nho trách ông chủ vì ông chỉ trả mỗi người một đồng, bất kể người đó làm từ sáng tới chiều, hay chỉ mới làm có một giờ. Trả tiền lương như vậy, phải chăng ông chủ là người không công bằng, và hình như những người làm vườn nho trách ông chủ là đúng?

Ông chủ này ám chỉ Thiên Chúa. Thiên Chúa ban ơn cứu rỗi cho mọi người. Ơn cứu rỗi không phân biệt thứ bậc. Dù cho người giữ đạo từ nhỏ đến lớn, hay người theo Chúa ở lúc cuối đời đều chỉ nhận một ơn cứu rỗi do Chúa Kitô thực hiện mà thôi.

Như vậy có phải Thiên Chúa bất công? Nếu Thiên Chúa không công bằng, thì lời khẳng định vừa mới đây của tôi: “Lời Chúa hôm nay diễn tả sâu đậm Thiên Chúa giàu lòng thương xót, mà lòng thương xót này mang chiều kích công bằng” đúng là lời thiếu suy nghĩ thấu đáo? Sự thật Thiên Chúa có công bằng không?

Bài đọc một trích sách tiên tri Isaia trả lời rất rõ: **“*Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng các người, và đường lối các người không phải là đường lối của Ta*”**. Rất đúng! Thiên Chúa vẫn là Thiên Chúa, còn con người, dù có giỏi đến đâu, trước sau vẫn chỉ là con người. Tư tưởng, đường lối, suy nghĩ và cách hành động của con người mãi mãi chỉ là một thứ tư duy quanh quẩn trong mức độ của một thụ tạo, một con người không hơn, không kém.

Công bằng mà những người thợ làm vườn nho trách ông chủ là một thứ suy nghĩ của con người, một thứ công bằng theo nghĩa sòng phẳng: tôi làm một giờ thì phải trả lương đúng một giờ cho tôi; còn anh kia chỉ làm nửa giờ, anh ta chỉ có quyền nhận mức lương nửa giờ mà thôi. Một thứ công bằng hoàn toàn không có lòng thương xót.

Vậy phải chăng, chỉ có công bằng là đủ? Là Kitô hữu, điềm qui chiếu cho ta vẫn phải là Lời Chúa: **“*Đường lối các người không phải đường lối của Ta*”**. Công bằng mà con người áp dụng không là công bằng theo kiểu của Thiên Chúa. Thứ công bằng ấy cần nhưng chưa đủ.

Công bằng của Thiên Chúa đòi phải có lòng thương xót. Nếu ngày nào Thiên Chúa chiếu theo công bằng của con người, khi con người phạm tội, Thiên Chúa cứ việc trừng phạt xứng tội của họ là xong.

Nhưng Thiên Chúa không làm thế. Để cứu rỗi loài người, lòng thương xót của Thiên Chúa đã nhập thể. Chúa Kitô là lòng thương xót của Thiên Chúa trở thành người để thực hiện lẽ công bằng, một thứ công bằng của tình yêu, công bằng của lòng thương xót mà một người Cha dành cho những đứa con phản nghịch.

Công bằng của lòng thương xót nơi Thiên Chúa là: tội vẫn cứ là tội, vẫn là điều xấu cần lên án, nhưng tội nhân thì không bao giờ bị loại trừ.

Người nhận biết Thiên Chúa cả một đời vẫn có một giá trị lớn lao, cộng với một bề dày công nghiệp do sự trung thành sống đức tin của họ.

Nhưng người chỉ tôn thờ Thiên Chúa trong một giây phút cuối đời nào đó, thì chính vì đức tin, họ được cứu rỗi, nhưng bề dày công nghiệp của họ thì đâu phải là cả một đời sống đức tin!

Như ông chủ thuê người làm vườn nho, Thiên Chúa cũng mời gọi bạn và tôi, kẻ trước người sau cùng lãnh nhận ơn cứu rỗi do chính Chúa Kitô thực hiện.

Nhưng để đạt được ơn cứu rỗi đó, Thiên Chúa đòi ta phải xây dựng Nước Trời ở trần gian bằng sự công bằng của lòng thương xót chứ không phải công bằng theo nghĩa sòng phẳng, không phải “ăn miếng trả miếng”.

Tôi đã từng chứng kiến cảnh một bà mẹ bán chè nuôi hai đứa con học đại học, bị chủ nợ nhiếc máng vì không trả nổi món nợ 500.000 đồng. Người mẹ tội nghiệp đó đứng khóc ngon lành như một đứa trẻ mà không biết phải làm gì hơn.

Chắc không ai mà không nghĩ rằng, người chủ nợ kia đòi nợ là đúng lẽ công bằng. Nhưng công bằng đó không có lòng thương xót. Bởi tôi cũng biết người chủ nợ này cho vay chuyên nghiệp.

Tin rằng bạn và tôi sẽ thực thi Lời Chúa mà xây dựng Nước Trời ở trần gian này theo lẽ công bằng của lòng thương xót, như Thiên Chúa là Đấng giàu lòng thương xót, để nhờ đó chúng ta lãnh nhận ơn cứu rỗi Chúa ban.

Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

CHÂN DUNG GIA CHỦ TỐT LÀNH...

Tin Mừng Chúa Nhật XXV Thường Niên A (Mt 20,1-16a)

Giữa một xã hội đề cao lợi nhuận và chú trọng đến năng suất, người ta chỉ ưa của chuộng công, muốn lợi cho bản thân mà chẳng cần quan tâm đến người khác! Chúng ta, những Kitô hữu luôn được mời gọi đi theo đường lối của Thiên Chúa, suy nghĩ và hành động theo Tin Mừng. Vì Nước Trời chỉ dành cho những công dân biết hành xử đầy tình nghĩa và tốt bụng như Gia Chủ trong "Dụ ngôn thợ làm vườn nho" mà Chúa Giêsu muốn nói với chúng ta.

Chắc chắn Chúa không muốn ủng hộ thực tế bất công của xã hội đã không trả cho những người thợ theo công việc họ làm, và Người cũng chẳng muốn xác định một mức lương độc đoán hoàn toàn theo cách của chủ nhân. Nhưng Chúa Giêsu muốn cho chúng ta thấy rằng gia chủ trong dụ ngôn không phải là một ông chủ bình thường theo thói đời. Bởi vì người ta không bao giờ thuê những người thợ chỉ làm 1 giờ trước khi kết thúc công việc của họ. Ở đây, mở đầu dụ ngôn, Chúa Giêsu đã cho chúng ta biết "*Nước Trời giống như chuyện gia chủ kia, vừa tảng sáng đã ra mướn thợ vào làm việc trong vườn nho của mình.*"(20,1) Vâng, đây là dụ ngôn về Nước Trời, thế nên "**Vườn nho**" này đã cho chúng ta nhớ lại "*Bài ca vườn nho*" biểu tượng mà Cựu ước và cả những thánh giả của Chúa Giêsu đều hiểu rõ "Vườn nho" của Thiên Chúa, đó là Israel-dân được chọn, được ký kết Giao ước (x. Is 5,1.7)

Chính vì Thiên Chúa đã muốn dẫn dắt dân vào trong lãnh địa của Ngài, muốn họ được hạnh phúc và chung hưởng niềm vui của Ngài. Vì thế, mà gia chủ vẫn lại trở ra tìm mướn thợ dù đã 9 giờ, giữa trưa, 3 giờ hay 5g chiều "*Gia chủ kia vừa tảng sáng đã ra mướn thợ...Khoảng giờ thứ ba ông lại trở ra. Khoảng giờ thứ sáu, rồi giờ thứ chín ông lại trở ra... Khoảng giờ mười một, ông trở ra và...*" (20,1-6) Chúng ta biết rằng việc thuê những người thợ này không phải là cho lợi ích của chính gia chủ, nhưng đây là một ông chủ đã hết sức bận tâm về tình trạng của những người thợ thất nghiệp "*Sao các anh đứng đây suốt ngày không làm gì hết?*" Thiên Chúa- Gia chủ vườn nho là Đấng trung thành, Ngài không bao giờ bỏ rơi chúng ta trong tình trạng sầu khổ, nghèo nàn. Thiên Chúa yêu thương và quan tâm chúng ta với một tình yêu vô

tận, ngay cả chúng ta yếu hèn tội lỗi cũng không ngăn cản Ngài yêu chúng ta và tìm kiếm chúng ta. Dầu cho bao lần chúng ta cảm thấy như Ngài quên chúng ta khi ta đau khổ và bơ vơ, nhưng Chúa ở đó, vẫn đến và tìm gặp chúng ta, dẫn chúng ta vào trong vườn nho của Ngài dù cho có muện màng.

Thực tế cuộc sống sẽ chẳng bao giờ có chuyện ông chủ đi tìm thuê thợ như vậy, và hơn nữa lại tốt lành tính công 1 giờ bằng một ngày **"Những người mới vào làm lúc giờ mười một tiến lại, và lãnh được mỗi người một quan tiền."** (20,9) Oái oăm thay những người vào làm sau cùng cũng lãnh một đồng như người vào làm trước nhất! Gia chủ này thật lạ, tấm lòng ông đầy nhân hậu, ông ưu tiên những người nghèo khổ, ông đặt những người cuối lên hàng đầu... Và điều đó chỉ có nơi Thiên Chúa Nhân Lành. Còn con người thì ngược lại, tư tưởng và hành động chất chứa đầy ganh tị. Nhìn ai hơn mình là khó chịu, là hằn học. Thậm chí chẳng liên quan đến mình hoặc mình không thua thiệt mà vẫn ghen tương **"Khi đến lượt những người vào làm trước nhất, họ tưởng sẽ được lãnh nhiều hơn, thế nhưng cũng chỉ lãnh được mỗi người một quan tiền. Họ vừa lãnh vừa cần nhân gia chủ..."** (20, 9-11) Đối với Thiên Chúa, không có chuyện đặc quyền, đặc lợi. Đã được mời gọi, thỏa thuận và đồng ý thì sao lại phải so bì tính toán khi mình đã được lãnh nhận đủ phần của mình?

Trong Lịch Sử Cứu Độ, dân Israel là dân đã được mời gọi và hưởng ân huệ của Vườn Nho Thiên Chúa sớm nhất, còn những dân tộc ngoại bang là những người cuối cùng được mời đến, cũng được đối xử bình đẳng với Dân của Chúa. Chính vì vậy, trong Tin Mừng, Chúa Giêsu đã nhiều lần làm nổi bật lên hình ảnh của những người nghèo, những người bị gạt ra lên xã hội và tôn giáo, những người "đứng chót". Thiên Chúa- Chủ Vườn Nho đã đối xử với chúng ta như người Cha đầy tình nghĩa yêu thương, quảng đại vô cùng với tất cả mọi người **"Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thỏa thuận với tôi là một quan tiền sao? Cảm lấy phần của bạn mà đi đi. Còn tôi, tôi muốn cho những người vào làm sau chót này cũng được bằng bạn đó. Chẳng lẽ tôi lại không có quyền tùy ý định đoạt về những gì là của tôi sao? Hay vì thấy tôi tốt bụng mà bạn đâm ra ghen tức?"**(20,13-15) Đây là bài học trọng tâm của dụ ngôn này. Và đây cũng là bức chân dung tuyệt vời mà Chúa Giêsu mô tả cho chúng ta về Chúa Cha:

- Một Thiên Chúa, Đáng yêu thương cả những kẻ đứng đầu và đứng chót, muốn dẫn đưa tất cả vào trong hạnh phúc của Ngài... Một Thiên Chúa, Đáng tôn đở ân huệ của Ngài trên tất cả và không ngừng mời gọi họ... Một Thiên Chúa, Đáng khoan dung và nhân hậu, không bao giờ bị chi phối vì lỗi lầm của chúng ta, nhưng Ngài trao ban một cách rộng rãi, không tính toán... Một Thiên Chúa, Đáng loại bỏ bất cứ ai đòi quyền lợi bằng cách ngăn cản người khác hưởng lợi ích...

Dụ ngôn này giúp chúng ta khám phá ra một điều cốt yếu: Ơn Cứu Độ mà Thiên Chúa ban cho chúng ta hoàn toàn nhưng không và chẳng cân xứng với công trạng nghèo nàn của nhân loại chúng ta. Chúng ta sẽ làm được gì hay hy vọng vào điều gì nếu ta chỉ cậy dựa vào tài sức của mình? Là Kitô hữu, chúng ta được mời gọi vào trong Vườn Nho Giáo Hội, chúng ta đã đón nhận hết ơn này đến ơn khác và chờ đợi tất cả nơi lòng nhân hậu của Thiên Chúa, Đáng luôn yêu thương và muốn chúng ta được hưởng hạnh phúc với Người. Vậy Chúa cũng mời gọi và

muốn chúng ta mặc lấy tâm tình từ bi nhân hậu, mang lấy cung cách hành xử theo văn hóa của Nước Trời là sống tình nghĩa yêu thương bao bọc nhau, quảng đại đón nhận mọi người như anh chị em con cùng một Cha. Có như thế, chúng ta dù là kẻ đứng chót sẽ được trở nên hàng đầu và được trở thành công dân của Nước Trời- Nước Tình yêu. Xin Chúa giúp chúng ta biết cộng tác trong sứ mệnh mở rộng Nước Chúa ngay tại quê hương Việt Nam thân yêu này mới chỉ có hơn 7% người Công Giáo, bằng cách chúng ta giới thiệu, mời gọi, dẫn dắt anh chị em đến với Chúa là Gia Chủ để rồi họ cũng được nhận vào Vườn Nho của Chúa và được hưởng ân phúc cứu độ mà Chúa luôn dành sẵn cho mọi người.

Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến tìm và sai chúng con vào vườn nho của Chúa. Xin ban cho chúng con ánh nhìn yêu thương và tấm lòng nhân hậu, để chúng con biết "ăn ở làm sao cho xứng với Tin Mừng của Chúa" và thực sự trở nên con cái của Thiên Chúa Tình Yêu. Amen.

Dã Quỳ

VỀ MỤC LỤC

CẦU XIN CHÚA CHO ĐƯỢC BÌNH AN

1. Ít ngày nay tôi bị rơi vào tình trạng bất ổn. Thời tiết bất ổn, thời thế bất ổn, sức khỏe bất ổn. Tôi cảm thấy mình bất an, sợ hãi lo âu.

Tôi bối rối trước những biến cố đang dồn dập xảy ra xa gần, có vẻ như một tai họa lớn sắp giáng xuống tôi và thế giới này. Nhất là vì lúc này tôi nhớ lại ngày 01 tháng 9 năm 1939, đã nổ ra đại chiến thứ hai.

Tôi cầu xin với Chúa. Xin Người thương cứu mọi người và cứu tôi.

2. Chúa trả lời tôi, bằng sự Chúa soi sáng cho tôi tìm đến Lời Chúa được ghi trong Phúc Âm Thánh Luca, Lời Chúa như thế này:

“Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu rồi... Anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề, vì chèn chèn say sưa, lo lắng sự đời, kéo ngày ấy như một chiếc lưới bất thần chụp xuống đầu anh em...

Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến, và đứng vững trước mặt con người” (Lc 21, 28, 34, 36).

Với những lời trên, Chúa dạy tôi những điều sau đây:

3. * *Đừng bối rối.* Hãy coi những biến cố mang dấu chỉ tiêu cực cho thế giới lại là những cơ hội kêu gọi đến Chúa. Xin Chúa thương cứu chúng ta.

4. * *Đừng giải khuây* lòng mình bằng những vui chơi, nhưng hãy nhìn thẳng vào những khó khăn trước mắt với lòng can đảm.

5. * *Hãy can đảm, ngẩng đầu lên, với niềm tin vào Chúa.* Tôi xin Chúa giúp tôi, vì tôi nhát đảm và rất yếu tin.

6. * *Niềm tin vào Chúa,* không là do những chinh phục của ta mà có, nhưng là một ơn Chúa ban, do vậy mà phải cầu nguyện và tỉnh thức.

Khi vâng lời Chúa mà cầu nguyện và tỉnh thức, tôi thấy niềm tin vào Chúa được thể hiện ở những việc này:

7. * *Tôi vững tin tôi thuộc về Đức Kitô. Chính Người là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống của tôi* (Ga 14,6).

Do vậy, tôi không còn lo mình nên thuộc về ai, thuộc về phe nào. Thuộc về Chúa mới là điều cần.

8. * *Tôi vững tin tôi có một chỗ vinh quang hạnh phúc, chỗ đó là trong Nước Chúa.* Như lời Chúa Giêsu hứa: **“Trong nhà Cha của Thầy có nhiều chỗ, Thầy đi dọn chỗ cho anh em... Thầy ở đâu, anh em cũng sẽ ở đó với Thầy”** (Ga 14,2).

9. Do vậy, tôi không lo đến sự mình nên có một chỗ đứng, một địa vị ở trần gian này, mà nên vui vì mình chắc chắn có một chỗ bên Chúa Giêsu trong Nước Chúa.

10. Trên đây là những bước đi dẫn tôi tới sự bình an. Qua kinh nghiệm của những bước đi đó, tôi nhận thấy *bình an nội tâm* là hết sức quan trọng.

11. *Bình an nội tâm* là một hành trình của mầu nhiệm Tình Yêu. Hành trình này luôn đòi phải lấy Tình Yêu mà thắng sự ác. Tình yêu của tôi quá non yếu, nên phải gắn kết với Tình Yêu Chúa Giêsu.

12. Sự ác đang mạnh lên trong lịch sử, nhưng Tình yêu Chúa sẽ thắng. Thắng của Tình Yêu là do khiêm nhường, quảng đại, bác ái, phục vụ, thứ tha.

Sự hiện diện của Tình Yêu như thế giữa một thế giới của sự ác, vẫn là một sức mạnh thiêng liêng xây dựng bình an thực chất và vững bền.

13. Khi tôi viết những dòng trên đây, thì năm học mới cũng vừa bắt đầu. Tôi nhìn vào các trường lớp đào tạo giáo dân, tu sĩ, chủng sinh. Tôi thấy việc đào tạo hiện nay đang đứng trước nhiều khó khăn và thách thức mới. Nhưng Chúa vẫn ở trong Hội Thánh.

14. Nhiều người đào tạo có nhiều bằng cấp và nhiều chức quyền vẫn không tự hào về những thứ đó. Nhưng họ tự coi mình như những kẻ đi gieo, mà Chúa Giêsu nói trong Phúc Âm.

Họ gieo những hạt cải nhỏ vào mảnh đất nhỏ (Mc 4,31). Hạt cải nhỏ là những việc lành nhỏ, âm thầm, khiêm tốn.

Họ coi mình như những người gieo bé mọn. Không ồn ào, không danh vọng. Chỉ sống đơn sơ, mộc mạc. Như một hiện diện của Tình Yêu.

15. Những người đào tạo như thế, với những việc làm và thái độ như thế, chính là những người cộng tác đắc lực với Chúa, để xây dựng sự bình an cho thế giới hôm nay.

Thế giới hôm nay đang là chiến trường giữa thiện và ác. Phía ác do Satan và hỏa ngục dẫn đầu. Chúng rất mạnh. Chúng ta sẽ thắng chúng nhờ vào Chúa chúng ta.

16. Riêng tôi, tôi nhận mình rất yếu đuối. Ngay sự phó thác mình cho Chúa một cách khiêm nhường, cũng không là việc dễ dàng đối với tôi. Nên tôi thường hay chạy đến Đức Mẹ, xin Mẹ ủi an tôi trên con đường phấn đấu đầy mệt mỏi. Tôi hay cầu nguyện với Mẹ bằng bài hát quen thuộc:

“Lạy Mẹ, xin an ủi chúng con luôn luôn. Mẹ từ bi, xin phá những nỗi u buồn...”

Thực sự, Đức Mẹ đã và đang an ủi tôi. Nhờ vậy, mà tôi được bình an.

17. Với kinh nghiệm riêng tư đó, đôi khi tôi cảm thấy mình được thấy “trời mở ra”, như xưa Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ đi theo Người (Ga 1, 51). Trời mở ra, để tuôn đổ ơn bình an xuống cho những người Chúa thương.

Tôi nói là “đôi khi”, để chứng tỏ rằng: Bình thường, cuộc sống đem lại bình an vẫn là một hành trình đòi nhiều phấn đấu. Phải bắt đầu đi, bắt đầu lại.

Bình an đang trở thành một nhu cầu khẩn thiết cho Hội Thánh và quê hương chúng ta. Bình an là điều mà mọi người đang chờ đợi nơi mỗi người chúng ta. Bình an là một ơn trọng đại, Chúa sẽ ban cho những người thiện tâm.

Long Xuyên, ngày 04.9.2017

+ Gm. Gioan B Bùi Tuần

VỀ MỤC LỤC

CÁI THÙNG RÁC

Trần Mỹ Duyệt

“Nhà nào cũng có một cái thùng rác”. Trên suốt quãng đường dài từ Riverside về lại Orange County sau một ngày họp mặt với đám bạn bè, thân hữu, ba anh em chúng tôi đã trao đổi với nhau một cách rất hăng say và cởi mở về đời sống hôn nhân, về những khó khăn, và về những thử thách cần phải vượt qua để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Cuối cùng chúng tôi đã có cùng một kết luận: “Nhà nào cũng có một cái thùng rác”.

Dĩ nhiên, đây không phải là cái thùng rác trong nhà bếp mà cứ vài hôm người trong nhà đem ra đổ vào cái thùng rác lớn bên hông vườn. Và đó cũng không phải là cái thùng rác lớn ở hông vườn mà mỗi tuần vào một ngày nhất định phải đem nó ra đường để cho những chiếc xe đổ rác đi qua và làm sạch nó.

Nhắc đến xe đổ rác tôi còn nhớ lại một câu chuyện vui của những ngày xa xưa khi mà đứa con trai tôi còn nhỏ. Một hôm tôi hỏi nó:

- Lớn lên con muốn làm gì?

Không cần suy nghĩ, nó nói với tôi bằng một niềm tự hào và rất sung sướng:

- Con muốn làm thằng đổ rác!

Đơn giản là vì hàng tuần con tôi vẫn thấy những chiếc xe đổ rác to đậu lại bên thùng rác trước cửa nhà tôi, thò chiếc tay sắt bám sát lấy chiếc thùng rác, nhắc bổng lên rồi đổ mọi rác rưởi vào cái lửng to lớn của nó, sau đó rú ga chạy tiếp sang những nhà hàng xóm. Đối với con tôi, đổ rác, thú được làm “thằng” đổ rác chỉ đơn giản là được lái một chiếc xe to và ngộ nghĩnh như thế.

Dĩ nhiên, tôi cũng như các bạn của tôi khi nói về cái thùng rác, chúng tôi không dừng lại ở nghĩa đen nhưng tiềm ẩn một ý nghĩa khác. Những rác rưởi tinh thần trong những sinh hoạt của đời sống vợ chồng. Thí dụ, là những tranh cãi, những khó chịu, những bất đồng ý kiến dẫn đến những giận hờn thường xuyên xảy ra trong đời sống chung, trong không khí và khung cảnh gia đình. Nếu không siêng năng, chịu khó quét dọn, và không đổ rác thường xuyên thì bầu khí gia đình sẽ trở thành ngột ngạt, đôi khi những mùi xú uế của những rác rến ấy xông lên khiến ảnh hưởng đến không khí trong lành của gia đình.

Càng sống trong đời sống hôn nhân lâu năm, và càng trải qua những kinh nghiệm về những khác biệt của tuổi tác, khác biệt của nền giáo dục gia đình, giáo dục học đường, khác biệt nghề nghiệp, khác biệt về niềm tin, thì những rác rưởi của đời sống chung càng xuất hiện nhiều, càng có nhiều loại rác khác nhau. Đó cũng là những lý do tại sao vợ chồng lại hay cãi cọ, hay to tiếng hoặc bất hòa. Và đó cũng là lý do tại sao nhiều cặp tình nhân trước khi bước vào đời sống hôn nhân đã yêu nhau đắm đuối, đã trải qua những chuỗi ngày vất vả, đôi khi phải vượt qua những rào cản của cha mẹ, của những người thân để đến với nhau, nhưng khi về chung sống với nhau chẳng bao lâu đã phải phàn nàn hàng trăm những thứ rác rưởi từ lối suy nghĩ, tâm tính, quan niệm sống, và phong thái sống của nhau.

Để biện hộ cho cái tật lười đổ rác, nhiều người đã qui cho hai chữ “khắc khẩu”. Vợ chồng tôi khắc khẩu nên hễ mở miệng ra là cãi vã, là to tiếng, là giận hờn...Mà khắc khẩu là vì tuổi tác vợ chồng rơi vào “tứ hành xung”: Tý - Ngọ - Mẹo - Dậu. Sửu - Mùi - Thìn -Tuất. Dần - Thân - Tỵ - Hợi. Tệ hại hơn nữa là tôi tuổi Tỵ lại lấy người tuổi Hợi!

Nhưng nếu may mắn ở vào trong khung “tam hợp”: Tí - Thìn -Thân. Sửu - Tỵ - Dậu. Dần - Ngọ - Tuất. Mẹo (Mão) - Mùi - Hợi.mà vẫn khắc khẩu, vợ chồng vẫn không thuận thảo, hạnh phúc là vì không nhờ thầy xem giờ, xem ngày cưới...

Thực tế đã chứng minh làm gì có chuyện tuổi nọ hợp hay kỵ tuổi kia, ngày này, giờ này tốt hoặc xấu, nhưng tất cả chỉ vì người chồng, người vợ hay cả hai lười đổ rác. Đơn giản là chỉ có thế. Điều này cũng nói lên rằng không phải tôi, anh, chị, em, cũng không phải nhà tôi, nhà anh mới có rác mà là chính cá nhân tôi là những cọng rác, và vì thế mỗi nhà đều có một cái thùng rác. Nếu cái thùng rác trong nhà năng được đem ra đổ vào cái thùng rác lớn bên hông vườn. Nếu cái thùng rác lớn bên hông vườn được kéo ra ngoài đường vào một ngày nhất định để vệ sinh đổ đi những rác rưởi trong đó thì không có mùi hôi thối trong nhà, không có ruồi nhặng vo ve trong nhà, không có chuột bọ, những động vật hoang bươi tung thùng rác ở hông nhà. Tóm lại, nhà cửa có sạch sẽ, không khí trong nhà có trong lành mạnh hay không đều lệ thuộc vào việc tôi năng quét dọn, và năng đổ rác. Người xưa có câu: “Bói ra ma, quét nhà ra rác.” Nếu muốn cuộc sống hôn nhân được hạnh phúc, nếu muốn những tương quan vợ chồng ngày thêm đậm đà tình nghĩa, thì phải năng quét dọn, và năng đổ rác tinh thần.

Nghĩ cho cùng, cái nghề đổ rác mà con tôi đã mơ ước khi còn nhỏ tuy không cao cả hơn nghề bác sỹ, luật sư, kỹ sư hay những ngành nghề khác nhưng nó lại trở nên cần thiết và có giá trị thực tế. Ít nhất nó cũng giúp làm sạch, làm đẹp đường phố, và đem lại không khí trong

lành, mát mẻ cho mọi người. Hôm nay nhìn con đã khôn lớn, tôi không nghĩ nó còn nhớ đến giấc mơ của những ngày xưa còn bé, nhưng dù gì đi nữa, tôi cũng mong nó thỉnh thoảng nhớ lại cái giấc mơ đổ rác mà năng quét dọn, đổ rác tâm hồn để cuộc đời nó cũng như gia đình nó được hưởng bầu không khí trong lành, và là môi trường lành mạnh cho sự phát triển những giá trị cao cả của đời sống hôn nhân, gia đình

[VỀ MỤC LỤC](#)

THẾ NÀO LÀ TIN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỠI?

Hỏi: xin cha giải thích thêm về quan niệm cho rằng chỉ cần tin Chúa Kitô là được cứu rỗi, chứ không cần phải làm gì thêm về phía con người.

Trả lời :

Cứu rỗi là hy vọng hạnh phúc của mọi người có niềm tin Thiên Chúa là Chúa đầy lòng yêu thương, là “ **Đáng cứu chuộc chúng ta, Đáng muốn cho mọi người được cứu độ và nhân biết chân lý.**” như Thánh Phaolô đã quả quyết.(1Tm2:4)

Liên quan đến vấn đề này , tôi đã đôi lần nói rõ là giữa Công Giáo và Tin Lành có sự khác biệt lớn về vấn đề cứu rỗi (salvation). Anh em Tin Lành cho rằng chỉ cần tin Chúa Kitô thôi là được cứu rỗi và niềm tin này chỉ dựa vào Kinh Thánh mà thôi(sola scriptura). Sỡ dĩ thế, vì họ cho rằng do hậu quả của Tội Nguyên Tổ (original sin), con người đã mất hết khả năng hành thiện , tức là làm việc lành rồi . Cho nên chỉ cần tin Chúa Kitô là Cứu Chúa (Savior) là được cứu rỗi mà thôi.

Quan niệm thần học này chỉ đúng một phần. Đó là cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Công nghiệp này vô cùng quan trọng và cần thiết cho sự cứu rỗi của con người i; vì nếu không có, thì không ai có thể làm được việc gì với sức riêng mình để đáng được cứu rỗi. Đây là chân lý chúng ta phải tin không chút nghi ngờ.

Tuy nhiên , theo thần học Công Giáo, thì dù bản tính con người có bị băng hoại vì tội Nguyên Tổ, nhưng con người vẫn còn ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa đã ban và luôn tôn trọng cho con người xử dụng bao lâu còn sống trên trần thế và trong thân xác có ngày phải chết đi này. Do đó, nếu con người không muốn nhận ơn cứu độ của Chúa Kitô, khước từ Chúa để sống theo ý muốn của riêng mình và sống theo thế gian, thỏa hiệp với ma quỷ, thì Chúa không can thiệp để bắt buộc ai phải sống theo đường lối của Chúa và nhận công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, Đáng đã đến trần gian để “ **hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.**” (Mt 20:28) .

Nhưng công nghiệp cứu chuộc này của Chúa Kitô cũng không đương nhiên hay tự động áp dụng cho hết mọi người mà không cần đòi hỏi con người có muốn lãnh nhận hay không.

Nếu muốn lãnh nhận thì phải sống sao cho phù hợp với những đòi hỏi của đức tin. Bằng cơ hiển nhiên là lời Chúa Giêsu đã nói rõ với các môn đệ xưa như sau:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa ! Lạy Chúa ! là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi,” (Mt 7: 21)

Thi hành ý muốn của Cha trên trời có nghĩa là chọn sống theo những đòi hỏi của đức tin để yêu mến Chúa trên hết mọi sự, yêu thương tha nhân như yêu chính mình, thực thi công bằng bác ái và sống trong sạch thánh thiện.

Nếu Chúa không đòi hỏi như vậy , và con người chỉ cần tin thôi, thì Chúa Giêsu đã không nói những lời trên với các môn đệ Người.

Nhưng thế nào là tin?

Tin thì không thể chỉ nói suông ngoài môi miệng được , mà phải sống niềm tin ấy cách cụ thể thì mới có giá trị cứu rỗi.

Thật vậy, Thánh Giacô-bê Tông Đồ đã dạy: **“Đức tin không có việc làm là đức tin chết”**, (Gc 2: 17). Ông Abraham, Tổ phụ dân Do Thái, đã trở nên công chính và đẹp lòng Thiên Chúa, vì ông đã thể hiện đức tin và lòng mến Chúa bằng hành động cụ thể khi dám hy sinh con một của mình là Isaac, như Chúa đòi hỏi để thử thách đức tin và lòng mến của ông. Ông đã đem con lên núi và sắp sát tế con mình làm lễ hy sinh dâng lên Thiên Chúa, thì Chúa đã sai Sứ Thần kịp thời can thiệp để cứu mạng sống của Isaac. Thiên Chúa sau đó đã phán bảo ông rằng: **“...bởi vì người đã làm điều đó, đã không tiếc con của người, con một của người, nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho người, sẽ làm cho dòng dõi người nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời , như cát ngoài biển khơi....chính vì người đã vâng lời Ta.”** (St 22: 16-18)

Như thế đủ cho thấy là đức tin, đức mến phải có hành động cụ thể đi kèm để chứng minh. Nếu không thì đức tin ,đức mến sẽ trở thành vô nghĩa và không giúp ích gì cho ai cứ nói mà không làm, cứ lý thuyết suông mà không có thực hành tương xứng đi kèm..

Kinh nghiệm thực tế đã cho chúng ta thấy rõ là các chế độ cai trị độc đoán, phi nhân ,phi luân thì ai cũng biết và nhìn rõ sự mâu thuẫn, trái ngược giữa những gì người cai trị nói và những gì họ thực sự làm trong thực tế. Chính vì sự mâu thuẫn và tráo tráo này mà người dân không còn tin những gì người cai trị nói nữa.

Cũng vậy , nói tin yêu Chúa mà không có việc làm cụ thể đi kèm, thì cũng không giúp ích gì cho ai cả.

Để giúp con người biết sống đức tin , đức mến thực sự, Chúa Giêsu đã chỉ rõ cho các môn đệ xưa và mọi người chúng ta ngày nay phương cách cụ thể như sau:

“ Ai yêu mến Thầy , thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

Ai không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy

Và lời anh em nghe đây

Không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy.” Ga 14: 23-24)

Nhưng thế nào là yêu và giữ lời Thầy ?

Chúa Giêsu đã giải thích rõ thêm như sau :

“Nếu anh em yêu mến Thầy

Anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy” (Ga 14: 15)

Giữ các điều răn của Thầy có nghĩa là thực thi hai điều răn quan trọng nhất là yêu mến Chúa hết tâm trí và yêu thương người khác như chính mình.

Yêu mến Chúa hết tâm trí thì không thể cũng yêu mến thế gian để chạy theo những quyến rũ về tiền bạc, về vui thú vô luân vô đạo , và về danh vọng phù phiếm chóng qua ở đời này. Những ai chỉ chú tâm tham mê tích lũy tiền của ở đời này, mà coi thường chuẩn bị cho đời sau, thì hãy mở tai nghe lời cảnh cáo sau đây của Chúa Kitô :

“Đồ ngốc ! nội đêm nay người ta sẽ đòi lại mạng sống người, thì những gì người sắm sẵn đó sẽ về tay ai ?. Kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa thì số phận cũng như thế đó.” (Lc 12: 20-21)

Nói rõ cụ thể hơn, tin có Tin Thiên Chúa thì không thể đi tìm hay tin một thần linh nào khác giúp cải thiện số phận của mình hoặc giúp mình may mắn thành công trên đường đời. Cụ thể, không được tin bói toán, cầu cơ, cầu hồn, tin phong thủy, bói bài, thầy bùa, thầy pháp... là những tội phạm điều răn thứ nhất dạy phải tôn thờ một Thiên Chúa Ba Ngôi duy nhất mà thôi.

Mặt khác tin yêu Chúa thì không được phép đi tìm những thú vui vô luân vô đạo như đọc sách báo và coi phim ảnh khiêu dâm dẫn đưa đi tìm những thú vui dâm loạn trụy lạc ở Thái Lan, Kampuchia, Mexico, và Việt Nam, nơi nghèo đói và suy đồi trầm trọng về luân lý đạo đức, đã khiến cho nhiều phụ nữ phải bán thân để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình... Thêm vào đó, còn phải kể đến tệ trạng thay vợ đổi chồng, li hôn li dị chỉ vì muốn mua vui, bất chấp tiếng nói của lương tâm và sự cười chê của dư luận .

Lại nữa, tin yêu Chúa thì phải thương người , đặc biệt là những người nghèo khó, bệnh tật , đau khổ để ra tay giúp đỡ họ theo khả năng của mình. Tại sao có thể bỏ nhiều tiền ra để đi tìm thú vui vô luân vô đạo, nhưng lại dừng đứng trước sự đau khổ, nghèo đói của người khác, những người mà Chúa Kitô đang thực sự hiện diện nơi họ và thách đố chúng ta thì hành bác ái đối với họ ?

Người Công giáo có đức tin mà đi vào những con đường tội lỗi này thì đã chối bỏ Chúa một cách công khai bằng chính đời sống của mình rồi. Và cho dù miệng có nói tin Chúa cả trăm ngàn lần thì cũng vô ích mà thôi. Chắc chắn như vậy.

Nói khác đi, tin yêu Chúa thì phải chứng minh cụ thể bằng hành động, chứ không thể nói suông được. Một trong những cách cụ thể đó là phải xa tránh tội lỗi, vì chỉ có tội mới làm cho con người xa cách Thiên Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành.

Đó là lý do vì sao Thánh Gioan Tông Đồ đã dạy:

“Ai phạm tội thì là người của ma quỷ.

Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu

Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện

Là để phá công việc của ma quỷ.” (1 Ga: 3: 8)

Đành rằng Chúa tha thứ mọi tội, trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần, tức tội hoàn toàn chối bỏ Chúa và tình thương của Người. Nhưng con người phải cố gắng về phần mình mà xa tránh tội lỗi. Nghĩa là không được lợi dụng lòng xót thương tha thứ của Chúa để cứ phạm tội và sống trong tội, rồi nại lấy cơ Chúa tha thứ hết để không sám hối, sửa mình.

Chúa thương và tha thứ : đúng . Nhưng cho những người có tội biết ăn năn sám hối, và quyết tâm từ bỏ tội, sau khi đã lỡ phạm tội vì yếu đuối con người, chứ không tha thứ cho kẻ lợi dụng lòng thương xót tha thứ của Chúa để cứ sống trong tội, cứ làm những sự dữ như giết người giết thai nhi , bắt cóc hãm hiếp phụ nữ, chặt đầu con tin, buôn bán phụ nữ và trẻ gái để cung cấp cho bọn lưu manh, bắt lương hành nghề mại dâm và ấu dâm rất khốn nạn ở khắp nơi trên thế giới tục hóa, vô luân vô đạo hiện nay. Kẻ nào sống như vậy thì hãy nghe lời cảnh cáo nghiêm khắc sau đây của Chúa Kitô:

“Ta biết các việc người làm. Người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng, Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi. Nhưng vì người cứ hâm hâm, chẳng nóng, chẳng lạnh nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta.” (Kh 3:15-16)

Tóm lại, tin yêu Chúa thì phải có quyết tâm sống theo đường lối của Chúa và bước đi theo Chúa Kitô là “ **Con Đường, là sự Thật và là sự Sống.**” (Ga 14:6)

Sống theo đường lối của Thiên Chúa và bước đi theo Chúa Kitô là cách thể hiện niềm tin mạnh mẽ và sống động nhất để được cứu độ mà vào Nước Trời hưởng phúc vĩnh cửu với Chúa là Cha nhân từ, đang chờ đón và mở rộng vòng tay để ôm lấy mọi con cái tứ phương trở về, sau khi đã sống một đời tin yêu Chúa thực sự trên trần gian này.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

Có những lúc trời yên bể lặng, chúng ta thấy đời sao đẹp thế ! Mọi sự tưởng chừng như dễ chấp nhận đối với ta. Nhưng đến những lúc biển gào sóng thét, chúng ta thấy đời sao bất công ! Mọi sự giờ đây trở nên bé tấc và không thể nào chấp nhận nổi. Cảm nhận ấy là lẽ thường trong cuộc đời. Tuy nhiên, dù hoàn cảnh có thế nào đi nữa, chúng ta phải *đảm nhận* và *chấp nhận* cuộc đời mình. Vì ai chối bỏ cuộc sống của mình, họ chối bỏ chính hiện hữu của mình và như thế, sống như thể chết vậy ! Chúng ta không chấp nhận đầu hàng cuộc sống này, cần tập chấp nhận chính mình. Chúng ta không phải một sớm một chiều mà dễ dàng chấp nhận chính mình đâu ! Đây là bài học làm người mà chúng ta phải sống và trả giá suốt đời. Quả thật, trước tiên, chúng ta cần chấp nhận hiện hữu của mình; rồi có cả một quá khứ cần được chúng ta đón nhận; có cả những thất bại và tương quan tha nhân cần được chúng ta chấp nhận và có cả một đời người để được chúng ta vui nhận. Vì mỗi ngày có một niềm vui và mỗi cuộc đời là một nguồn vui.

HIỆN HỮU

Nếu hiểu hiện hữu là yếu tố cơ bản và nền tảng cấu thành đời sống mỗi người thì việc chấp nhận hiện hữu của mình ắt phải được chúng ta quan tâm hàng đầu. Nhưng thực tế cho thấy, đôi khi chúng ta đã khước từ hiện hữu của mình cách nào đó.

Trước tiên, chúng ta nhận ra có những bậc cha mẹ đã khước từ con cái của mình vì chúng không có trong kế hoạch của các ngài. Điều này ảnh hưởng đến đời sống tâm lý của đứa trẻ, và người ta thấy rằng tự nhiên có những khoảnh khắc những đứa trẻ này muốn tự tử mà không biết lý do. Tâm lý học đã trả lời rằng do sự khước từ của cha mẹ đối với đứa bé trong thời kỳ thai nhi. Rồi lớn lên, chúng có những biểu hiện tiêu cực và muốn tự tử trong vô thức. Đương sự cần xác tín rằng dù cha mẹ có bỏ con đi nữa thì đã có Chúa đón nhận con. Chính khi sẵn sàng tha thứ cho bố mẹ mình mà họ có thể chấp nhận hiện hữu của mình mà không ngừng vượt qua để lớn lên.

Chẳng hạn: Steve Jobs người trở thành biểu tượng công nghệ của thế giới. Trong một buổi nói chuyện tại đại học Stanford năm 2005, ông đã thừa nhận mình là một đứa con không được người mẹ thừa nhận vì mang thai lúc thời sinh viên mà chưa kết hôn. Thế nhưng, ông đã chấp nhận biến cố ấy như khởi đi từ tuổi thơ bất hạnh để trở thành bậc thiên tài về công nghệ vi tính. Thật vậy, chỉ khi chấp nhận hiện hữu của mình, chúng ta mới được người khác chấp nhận và tìm được chỗ đứng của mình trong lòng mọi người.

Hoặc có những người vì quá bám víu vào một mối tình nào đó đến khi nhận ra mình bị phản bội, họ đi đến giải pháp cuối cùng là tự vẫn. Vì không khám phá ra giá trị đích thực của cuộc đời mình mà nhiều người đã khước từ hồng ân sự sống.

Có câu chuyện kể rằng: Một vị vua trồng cạnh lâu đài mình đủ thứ hoa và trái. Quả thật, vườn cây của nhà vua có cảnh sắc tuyệt đẹp. Cảnh sắc ấy cũng là nguồn vui và thư giãn cho nhà vua mỗi khi đi dạo. Rồi một ngày kia nhà vua phải đi xa. Khi trở về, ông vội vã ra thăm vườn và hết sức đau lòng khi thấy cỏ cây trơ trụi.

Ông đến gần cây hoa hồng vốn cung cấp những cánh hoa nhan sắc tuyệt vời, hỏi xem có chuyện gì đang xảy ra. Cây hoa hồng tâm sự: “Tôi nhìn thấy cây táo kia và tự nhủ chẳng bao giờ mình sinh sản được những trái ngon như thế, rồi tôi chán nản và khô héo”.

Nhà vua lại đến thăm cây táo đang tàn úa và nghe nó kể lể: “Tôi nhìn cánh hồng kiêu sa đang tỏa hương và tự nhủ sẽ chẳng bao giờ tôi được đẹp đẽ và dễ thương như thế, rồi tôi bắt đầu khô héo”.

Thế rồi nhà vua phát hiện một cánh hoa bé bỏng vẫn tràn đầy sức sống. Khi được hỏi thăm, cánh hoa tâm sự: “Tôi cũng sắp úa tàn vì thấy mình không có vẻ đẹp của đóa hồng, cũng chẳng có trái ngon của cây táo, nhưng rồi tôi tự nhủ: Nếu nhà vua, vốn là người giàu có và quyền lực, không muốn tôi có mặt trong cánh vườn này, thì ông đã bứng tôi đi lâu rồi. Còn nếu nhà vua muốn giữ tôi lại, hẳn là vì ông muốn tôi là tôi chứ không là cái gì khác. Kể từ đó, tôi vui tươi và vươn cao sức sống hết sức có thể.

Có hai bài học được rút ra ở đây:

-So sánh sinh hủy diệt.

-Khám phá nét độc đáo và duy nhất của bản thân dưới ánh nhìn của Thiên Chúa.

Chúng ta có thể liên tưởng vị vua ấy chính là Thiên Chúa, Ngài đã muốn bạn có mặt trên đời, và chắc hẳn, Ngài có chương trình cho riêng bạn. Và bạn có giá trị trước mắt Thiên Chúa. Đó là động lực giúp mỗi người chấp nhận hiện hữu của mình để vươn lên những tầm cao như lòng Ngài mong đợi.

Ngoài ra, con người cũng có thể chối bỏ hiện hữu của mình khi đối diện với đau khổ. Điển hình là ông Gióp trong Kinh Thánh; ông đã nguyện rửa ngày ông chào đời: “ Phải chi đừng xuất hiện ngày tôi đã chào đời, cũng như đêm đã báo: ‘Đứa con trong bụng mẹ là một nam nhi!’... Sao tôi không chết đi lúc vừa mới chào đời, không tắt thở ngay khi lọt lòng mẹ” (G 3,3.11). Cho dù con người có nguyện rửa, kêu la, khóc than thế nào đi nữa thì đau khổ vẫn còn đó ! Thậm chí, khi đó, thay vì vơi bớt nỗi đau, lại càng làm cho vết thương loét dần. Có một cách giúp con người đón nhận thực tại hiện hữu này là khám phá ra ý nghĩa và giá trị đằng sau những gì bản thân đang chịu đựng, vì biết rằng thánh giá không quá sức ta. Nếu Thiên Chúa đã thinh lặng khi Con Một mình chịu treo trên thập giá để cứu độ nhân loại thì việc Ngài thinh

lặng khi thấy ta chịu đau khổ, chắc hẳn là sinh ích cho chính mình và nhiều người. Ý nghĩa và giá trị cứu độ đã được hoàn tất sau cuộc Phục Sinh của Đức Kitô. Chính khi ý thức có Ai đó đang đồng hành với mình, nỗi đau sẽ giảm trừ, nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm cảm thương được nhân rộng; nhường chỗ cho một cuộc chữa lành. Quả thật, khi đó bản thân được lớn lên nhờ đau khổ và thử thách; đồng thời, nó là bài trắc nghiệm cho lòng trắc ẩn của tình yêu nhân loại dành cho nhau và cho Thiên Chúa.

QUÁ KHỨ

Quá khứ đã sang trang, đã đi vào lịch sử. Chúng ta không thể nào thay đổi lịch sử nhưng không thể nào để nó mưu toan gieo ảnh hưởng tiêu cực trong cuộc sống hiện tại. Để được thế, chúng ta cần chấp nhận quá khứ.

Đôi khi nghĩ lại tôi nhận ra mình là một cô bé ngô nghê và ngờ nghệch chẳng biết gì là chuyện đời; thiếu kinh nghiệm và đơn sơ quá lẽ. Một chút xấu hổ nào đó thoáng quá nhưng đừng để lại điều gì mặc cảm. Đức Phanxicô đã có lần khẳng định: sự xấu hổ giúp ta sống khiêm tốn hơn; còn mặc cảm khiến ta sống sợ hãi và cố chấp. Nếu như sống khiêm tốn giúp chúng ta dễ dàng cởi mở với những gì mới mẻ trước mắt thì sự sợ hãi và cố chấp khiến ta thu mình vào vỏ bọc cái tôi an toàn. Chúng ta chỉ có thể lớn lên khi ý thức mình đã qua một thời non dại, nhưng chúng ta cứ mãi ấu trĩ khi cuộn mình trong tổ kén mong manh.

Có thể nói, chấp nhận một quá khứ đã qua là cách sống an hòa với chính mình. Chúng ta đã từng nghe câu chuyện của hai nhà sư trẻ. Một người đã chấp nhận phạm giới để cống một cô gái qua khỏi vũng nước và đã để cô lại bên bờ; còn vị sư trẻ kia không thể nào chấp nhận hành động lố bịch ấy của người bạn. Cuối cùng, người này đã để cô gái lại bên bờ kia, còn vị sư trẻ nọ lại cống cô ta mãi trong đầu. Thế ai là người sống an nhiên tự tại và an hòa với chính mình? Chỉ có những người quên đi chặng đường đã qua, lao mình về phía trước; chỉ có những người chấp nhận để cho quá khứ trôi qua và đặt nó một giá trị đúng đắn nào đó trong lịch sử cuộc đời; để rồi tiếp tục sống phút hiện tại với sự ngạc nhiên mới nơi những thực tại đang chào đón chúng ta.

Nếu ông Lêvi không chấp nhận quá khứ của mình, ông chẳng đi theo Chúa để trở thành một vị thánh sử ghi chép Tin Mừng. Nếu ông Phaolô không chấp nhận quá khứ mình là một kẻ bách hại đạo, ông đã chẳng can đảm và tự tin khi giáp mặt với các Kitô hữu tiên khởi mà ông toan bắt giữ. Hoặc nếu thánh Augustinô không chấp nhận quá khứ làm lạc của mình, ngài đã không trở thành bậc thầy trong Giáo Hội. Thật vậy, chỉ những ai chấp nhận quá khứ của mình, họ mới khả dĩ khám phá ra ơn gọi và sống sứ vụ của mình cách triệt để hơn. Khi ấy, chấp nhận quá khứ của mình là một bước khám phá niềm vui sống.

THẤT BẠI

Có thể nói, chấp nhận thất bại là một điều hết sức khó khăn nơi mỗi người chúng ta; dấu biết rằng:

Ai chiến thắng mà không từng chiến bại

Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần.

Chúng ta đã thất bại trong việc dựng xây cuộc đời mình; mọi sự đều đổ nát. Nhưng đó lại là loại xà bần đổ nền rất chắc cho ngôi nhà tương lai. Thất bại là qui luật đào thải tự nhiên của vạn vật, nhưng nếu ai chấp nhận nó, ắt sẽ nên khôn ngoan và cẩn trọng hơn khi tận dụng những cơ may trong cuộc đời.

Biết đâu, nhờ thất bại chúng ta có thời gian để lượng giá về bản thân mình. Phải chăng bản thân chưa lường sức đủ để chớp lấy cơ hội thăng tiến? Có những ảo tưởng mà chỉ nhờ thất bại con người mới ngộ ra. Có những giới hạn mà chỉ nhờ thất bại con người mới thực sự thừa nhận. Khi ấy, thất bại lại trở nên một lợi thế giúp bản thân biết mình hơn, nhờ đó, trăm trận trăm thắng.

Bài thực tập thú vị được gợi ý trong phần này là *mỉm cười với chính mình*. Tập mỉm cười với những thất bại và giới hạn của bản thân trong hiện tại để có thể vui cười với chính mình trong tương lai. Có thể chính nhờ thất bại mà con người sẽ nhận ra giá trị từng nỗ lực của bản thân để thành công. Và khi ấy, thành công không làm con người ngạo mạn trái lại, luôn tinh tế và trân trọng những công khó mình làm ra.

THA NHÂN

Chúng ta thử hỏi tha nhân có liên quan gì đến việc chấp nhận chính mình? Phải chăng có một mối dây vô hình ràng buộc tôi với hiện hữu của tha nhân? Kinh nghiệm trong cuộc sống cho thấy: *tha nhân là thành phần bản thân ta*. Chính vì thế, chấp nhận tha nhân đồng nghĩa với việc chấp nhận chính mình.

Tha nhân có những thứ gì đó mà ta không có. Cũng như những thứ ta có mà tha nhân đang cần. Như thế, khi ta đón nhận tha nhân vào trong cuộc sống của mình, cách nào đó, chúng ta làm phong phú bản thân, và ngược lại, khi tha nhân đón nhận ta, họ cũng được lấp đầy cách nào đó trong sự *tương trợ* lẫn nhau. Và như thế, khi chấp nhận tha nhân nghĩa là ta chấp những mặt yếu kém của mình nhờ sự bù đắp của họ.

Cũng có khi cả ta và tha nhân cùng một sở thích, một tính cách như nhau hay cùng chung lý tưởng...khi ấy, sự *tương đồng* của hai bên sẽ giúp nhau tiến bộ và lớn lên trong tình tương thân tương ái.

Để có một tình thân lâu bền, điều cần thiết là có những qui định ngầm cách nào đó ngõ hầu có thể *xa nhau đủ để tôn trọng nhau và gần nhau đủ để yêu thương nhau*. Chính khi một ai đó phá đi ranh giới của mình để đi sâu vào "thế giới riêng" của người khác mà ngay cả vợ chồng cũng ly dị nhau vì sự tổn thương không thể được chữa lành. Bởi đó, sự tôn trọng thực sự luôn cần thiết cho hai tâm hồn chấp nhận nhau. Thế rồi, một khi chấp nhận nhau bằng cách

tôn trọng mỗi tương quan ấy, họ sẽ tiến tới bước nữa trong tình *tương ái* chân thành và tránh làm tổn thương nhau.

Xét cho cùng, chấp nhận tha nhân là chấp nhận họ như *họ là*. Không có một sự áp đặt hay mưu toan chi phối đời sống người khác. Khi ấy, họ sống *cảm thức thuộc về nhau* như thể tôi là niềm hãnh diện của bạn và bạn là niềm vui của đời tôi.

KẾT LUẬN

Cuộc sống muôn mặt vô cùng phong phú, cuộc đời muôn vạn nẻo đường để bước đi, hành trình chấp nhận là một trong những kỹ năng quan trọng nhất trong lãnh vực phát triển cá nhân, là khả năng thừa nhận toàn bộ sự thật về chính mình. Trong đó, sự hiện hữu, quá khứ, thất bại và cả tha nhân được chủ thể hội nhập vào đời sống mình như những nhạc cụ hòa chung trong một bản nhạc cuộc đời duy nhất. Mặc dù còn đó những cung đàn lạc giọng nhưng một khi chấp nhận nó trong cuộc đời, chúng ta để *bỏ qua* và *vượt qua* những ích kỷ nhỏ nhen khiến tinh thần mệt mỏi mà sống vui trong từng khoảnh khắc cuộc đời đang chào đón chúng ta.

EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:



Nguyễn Đăng Trúc

Vào khoảng giữa tiền bán thế kỷ 20, trước cao trào Việt-hóa văn học với những lối định hướng khác nhau, hoặc bảo tồn nếp cũ của truyền thống Á Đông, hoặc đoạn tuyệt với nếp cũ để triệt để theo chân trời mới của Tây phương, kẻ sĩ Sào Nam Phan Bội Châu đã lên tiếng trong Phàm-Lệ của cuốn *Khổng Học Đăng* như sau:

"Cái danh từ học cũ chẳng phải là cái đồ để đánh cắp áo mũ cân đai đâu? Cái danh từ học mới chẳng phải là cái mồi để hót gạt mề đay kim-khánh đâu...!"

Hễ ai đọc bản sách này, trước phải lập định một cái chí khí tự nhiên rằng: "Ta là Khổng Tử, ta là Mạnh Tử, ta là Bá Lạp Đồ (Platon), ta là Khang Đức (Emmanuel Kant), chẳng qua đời tuy có xưa nay, đất tuy có đông tây, mà tâm lý in như nhau, thánh hiền tức là ta, ta tức là thánh hiền; ta chỉ là người hậu tiến của cổ nhân mà thôi. Có chí khí ấy thời đọc quyển sách này mới thích.

Nếu ai chưa đọc sách này mà trước đã có một ý kiến sẵn: định làm nô lệ cho người đời xưa, hay định làm nô lệ cho người đời nay thời xin chớ đọc".

Mặc dù còn vào giai đoạn ngập ngừng khi ứng dụng chữ triết học và triết lý, nhưng dường như mặc nhiên cụ Phan đã xếp cuốn *Khổng Học Đăng* vào loại sách thuộc bộ môn này. Trong phần Phàm Lệ cuốn sách, tác giả nói phớt qua rằng:

"Tác giả nói học cũ là nói chân triết lý của Á châu từ thuở xưa".

Nhưng một cách minh nhiên, khi mở đầu phần Phàm Lệ, tác giả khẳng định:

"Mục đích người làm bản sách này là cốt phù trì nhân đạo; nếu ai không để lòng vào nhân đạo thời xin chớ đọc".

Cuốn sách *Khổng Học Đăng* được viết vào những ngày Phan Bội Châu bị cầm cố ở Huế, khoảng 10 năm trước khi tiên sinh qua đời, hẳn không nhằm mục đích tranh danh hơn thua với ai, cũng không nhằm để cống hiến một kiến thức nào mới mẻ, ngoài ưu tư duy nhất như tác giả nói: **phù trì nhân đạo**.

"*Nhân đạo*", đối tượng của Học, dù mang tên cũ là *giáo* hay *đạo*, tên mới là *triết học*, *chủ thuyết*...thì căn cơ không nằm trong bì phu mang tính lịch sử, nhưng là đào bới cái nguồn chung vượt thời gian để lắng nghe được lời tra vấn mình "Con người là ai?".

Vì thế, dường như nghịch lý khi tác giả vừa cống hiến cho hậu thế một sự hiểu biết về Khổng học, lại vừa nhấn nhủ: "ta là Khổng Tử".

Vậy cái gì đã định được cái nền của "Học"? Hẳn không phải cái xưa nơi Khổng, nơi Platon hay Kant, cũng không phải cái mới của kiến thức tân kỳ của ta hôm nay, nhưng là cái có thể giúp con người vượt lên cổ kim của lịch sử để có được điều mà Phan tiên sinh gọi là "*Chí khí tự nhiên*", dám bước đi trên con đường chung của con người (*nhân đạo*). Cái học đó không có chủ định truy tìm "*cái gì*" dù cao siêu đến mấy theo định kiến của ta, nhưng chỉ nêu lên một thắc mắc duy nhất "*là người, làm người*". Và nó sẽ không cống hiến cho ta một lợi ích nào trong khuôn khổ ứng dụng vào việc tăng tiến các kiến thức sự vật, sử dụng sự vật.

Vì cái học mà thánh hiền như Khổng, Lão cũng bắt cập, mà bậc người dân giả cũng có thể với đến, nên Phan Bội Châu có thể nói "*ta là Khổng Tử*".

Do đó, cũng có thể nói cuốn *Khổng Học Đăng* là một trang sách trong một cuốn sách có tính cách tượng trưng của thi sĩ Mallarmé:

" Một cuốn sách không bắt đầu cũng không chấm dứt, và chẳng có thể ví như thế " .

Cái học mà Phan tiên sinh gọi là "nhân đạo", không làm nô lệ cho người đời xưa, cũng không làm nô lệ cho người đời nay, vì phương cách diễn đạt xưa - nay tuy có khác, nhưng người là người và đạo làm người là một "Thể", không phải của riêng ta mà cũng không đặc quyền gì của Tây phương, không ưu đãi người xưa, cũng không là sở hữu của một xã hội nào trong tương lai.

Vượt qua tiền kiến nhất Cái Học này vào khuôn lịch sử của một nếp suy nghĩ gọi là luận lý - siêu hình học Tây phương, nhà tư tưởng Karl Jaspers đã dám gọi Socrate - Đức Phật - Đức Giê-su là những đại triết gia; và mô tả sự thể hiện nội dung "Triết" như một Nền cao cả của "nhân đạo" như sau:

" Người cao cả không phải chỉ là người am tường thời đại mình bằng những suy tư riêng, nhưng còn xuyên qua thời đại đó để đụng đến Vô-tận. Nên tác phẩm và cuộc đời của người cao cả chứa đựng một cái gì siêu vượt, nội dung siêu vượt làm cho người ấy trở thành một phát ngôn nhân tự căn nói với tất cả các thời đại, với tất cả mọi người " .

Người Việt ta hôm nay, người đang sống trên mảnh đất quê hương, hay lưu đày nơi xứ người, chúng ta có lẽ đã vượt qua những ray rứt trong việc chọn lựa cái học cũ - hay cái học mới. Cái cũ như một lối học để làm quan, thay vì ưu tiên làm người, mãi miết lặp lại những câu nói của người xưa tưởng chừng đó là Đạo nằm trong quyền uy riêng của một lớp người của quá khứ, nay đã bị chính định luật biến đổi của thời gian tống khứ đi. Và người người đang tiến về cái học mới hứa hẹn nhiều kiến thức sự vật và giúp con người sở đắc được nhiều tiện nghi.

Từ cái học mới này, nhiều học giả, nhà nghiên cứu, triết gia đặt vấn đề xem người Việt chúng ta có một nền "*quốc học*" không? Có người thì cho là không, như các học giả Dương Quảng Hàm, Trần Trọng Kim đã nhận xét. Gần đây có nhiều vị chủ trương là có; và không những là có mà còn hơn cái học của người ta nữa!

Nhưng cái Học mà Phan tiên sinh cho phép ta nói: ta là Khổng-Tử, ta là Platon, cái Học cho phép ta vượt ra khỏi vòng nô lệ của người xưa, cũng như người đời nay; cái Học làm người (*Nhân đạo*), chứ không phải là hiểu và sử dụng vật chất; cái Học dường như không có điểm khởi đầu nơi lịch sử hay chấm dứt trong một thời đại nào của lịch sử : cái học "làm người" đó như chỉ là âm vọng réo gọi bên lề của lịch sử dân tộc ta trong suốt thế kỷ qua.

Và không phải đó là vận mệnh bi đát của dân tộc ta trong suốt thế kỷ nay, dù rằng thời đại ta đang sống là điều đáng làm ta suy nghĩ hơn cả. Vận mệnh quên lãng "làm người" để chuyển tráo thành một dự phóng nào đó của con người - làm *quan* trong một thể chế quân chủ hay làm *dân* trong một thể chế dân chủ; vâng phục trật tự xã hội có trên dưới đi kèm với việc bảo vệ các tập tục, lễ nghi..., hay tự do triển nở các tài năng và sở thích, truy tìm các kiến thức khoa học càng ngày càng sâu rộng, sản xuất và sử dụng đầy đủ của cải vật chất... - , vận mệnh quên lãng chính con người và ý nghĩa làm người của mình như thế thực ra là một nguy cơ "nô thuộc" trường kỳ của bất cứ một nền văn hóa nào, một thời đại nào, vì nó là một phần của nghiệp làm người.

Nhưng trong thực tế của cuộc phiêu lưu của con người trong thời gian lịch sử, như sự biểu lộ khả năng nguyên thủy là "quên" gắn bó với thân phận của mình, thì con người, vì nó vẫn là con người, bất chấp những nỗ lực cố quên, vẫn không thể dập tắt được âm vọng từ "Đại-ký-ức" buộc mình phải nhớ.

Cái Học mà Phan tiên sinh thoáng gọi lên, nay sẽ tìm được dấu chỉ trong cuộc tương tranh giữa "nhớ" và "quên" nơi "cõi người ta".

Từ "cõi người ta" hàm ngụ một cuộc tương tranh của thân phận làm người đó, chúng ta lần mò tìm kiếm những vết tích trong văn học của dân tộc, trong sinh hoạt và dự phóng của chính chúng ta hôm nay để tiếp nhận lại cái hồn của nền văn minh - văn hóa của chúng ta.

Lịch sử đang tiếp diễn, ai có thể tiên đoán được rằng sẽ không có những bước nhảy vọt bất ngờ trong tương lai; những ngôn ngữ diễn tả cô động sinh hoạt suy tư về chính thân phận làm người có thể mặc nhiều cái áo khác nhau trong lịch sử, như Đạo, Giáo, tư tưởng, triết học...(và rồi đây có thể có một chiếc áo mới khác) với những phương thức diễn tả khác nữa, nhưng điều quan trọng là đừng mất cái hồn, sự sống trường tồn bên trong.

Vì "Chỉ có cái gì tồn tại mới khai tâm chúng ta".

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN VÀ CON ĐƯỜNG THẬP GIÁ

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

Chúa Giêsu đã mời gọi các thập giá mà theo Ngài. Cuộc sống và sứ vụ tu trì tìm được sức mạnh tình yêu từ thập giá Chúa Giêsu, một con đường duy nhất để theo Ngài: "Ai muốn theo Thầy, hãy từ bỏ chính mình, vác lấy thập giá của mình mà theo Thầy..." (Mt 16,24). Chúng ta được mời gọi cách đặc biệt rảo qua con đường thập giá này. Mỗi ngày chúng ta được dẫn sâu vào mầu nhiệm thập giá, mầu nhiệm của hy tế, dù lắm khi thập giá dường như quá nặng,

và chúng ta muốn quy ngã. Nhưng chúng ta nên biết rằng mầu nhiệm này không được hoàn tất bởi cái chết, song bởi đời sống mới của sự sống lại.

Suốt dòng lịch sử của mình, Giáo Hội hầu như luôn luôn bước đi trên con đường thập giá hy tế này. Trong nhiều đất nước, các nhà truyền giáo đã tiến bước suốt nhiều năm hướng về Golgotha, vác lấy thập giá hy sinh và bách hại. Nhiều người trong chúng ta cũng đã trèo lên con đường dốc đứng đó, dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Giáo Hội đã vác thập giá trong nhiều năm dài trên khắp thế giới, kể cả những nước văn minh Âu Châu mà Giáo Hội đã từng giáo dục đào tạo trong các thế kỷ qua.

Con đường thập giá của Giáo Hội, của các tín hữu, và của chúng ta vẫn kéo dài mãi. Những người bách hại còn đó hay đã qua đi, hoặc đã thay đổi, nhưng thập giá vẫn không thay đổi và đè nặng trên vai chúng ta. Lắm lần chúng ta dường như bị oằn xuống dưới sức nặng của thập giá. Ngày xưa ông Simon đã giúp Chúa Giêsu vác thập giá, thì ngày nay chính Chúa chịu đóng đinh và sống lại đang giúp chúng ta vác thập giá của chúng ta. Đau khổ của chúng ta là đau khổ của Ngài, hy tế của chúng ta là hy tế của Ngài. Chúa Giêsu thấu hiểu những yếu đuối của chúng ta, những thất bại của chúng ta, những cảm giác ngã lòng, những lo sợ và cô đơn của chúng ta, vì chính Ngài cũng đã trải nghiệm những khó khăn này.

Đường thập giá của Chúa Giêsu đã là con đường đầu tiên, nhưng không phải là con đường cuối cùng. Nếu chúng ta muốn sống cuộc đời mình theo Chúa Kitô, chúng ta phải theo Ngài đến tận cùng trong con đường thập giá của Ngài. Giáo Hội đã không quên con đường thập giá. Giáo Hội không bao giờ che giấu thập giá. Thập giá vẫn luôn có mặt trong Phụng vụ: Giáo Hội tán dương và suy tôn thập giá. Thập giá không chỉ là gánh nặng, nhưng phải được xem là cây gậy nâng đỡ. Cuộc sống tu trì càng cắm rễ sâu vào thập giá càng sinh nhiều hoa quả. Vào mọi thời và ở mọi nơi, bao nhiêu người vẫn không ngừng hăm hở đến với thập giá, chiêm ngắm thập giá, yêu mến thập giá.

Đường thập giá là trường dạy chúng ta sống mầu nhiệm ơn cứu độ. Chúa Giêsu ngã xuống rồi lại chỗi dậy tiếp tục bước đi. Ngài chịu đựng nỗi cô đơn. Ngài chịu hành hạ và lăng nhục, nhưng Ngài luôn tha thứ. Đường thập giá là trường dạy sống thánh. Trên con đường thập giá, Mẹ Maria đã đi theo Con Mẹ. Mẹ bước đi trong thinh lặng. Cái nhìn của hai Mẹ Con bắt gặp nhau; hai Mẹ Con nhìn nhau tận trong sâu thẳm tâm hồn. Mẹ và Con kết hiệp với nhau bởi tình yêu bao la, sâu thẳm và trong trắng. Tình yêu này sẽ làm thế giới thay đổi.

Xin Chúa làm cho chúng ta được thấm nhuần tình yêu của Chúa và tình yêu của Mẹ Chúa. Mẹ đã đứng kề thập giá Chúa Giêsu. Mẹ cũng luôn đứng kề thập giá cuộc đời và sứ vụ của chúng ta. Chúng ta hãy làm mới lại lời hứa và cam kết của chúng ta. Nó có một ý nghĩa thật sâu xa. Làm mới lại lời hứa và cam kết của chúng ta, dường như chúng ta đang ở trên đỉnh đồi Golgotha, dưới chân thập giá, nơi đã và đang mãi mãi tập trung sức mạnh lớn nhất của thế giới: tình yêu của Thiên Chúa trong con người của Con Ngài, Chúa Giêsu Kitô (x. Ga 3,16). Tình yêu này của Thiên Chúa không bao giờ cạn kiệt, không bao giờ thôi là sức mạnh cứu độ của thế giới. Bằng những lời "*Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha*", Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha đời sống mình làm hy tế. Và hy tế của Ngài đã được chấp nhận.

Chúng ta cũng trao phó cuộc đời chúng ta trong tay Chúa Cha cùng với Chúa Giêsu. Hy tế của Ngài trên thập giá là một sức mạnh bao la cho thế giới. Sức mạnh đó được gìn giữ trong Giáo Hội bởi Bí tích Thánh Thể, trung tâm tình yêu ở dưới thế gian này. Thánh Lễ là một sức mạnh không thể cạn kiệt của tình yêu. Chúng ta trèo lên con đường thập giá đến tận đỉnh đồi Golgotha, đến tận Chúa Kitô, một Chúa Kitô toàn thể vừa với thập giá và mào gai trên đồi Golgotha, vừa với vinh quang trên núi Tabôrê và chiến thắng phục sinh vinh hiển. Sứ mạng của chúng ta là hướng dẫn những con người phải đau khổ vì đối nghịch và hận thù để họ không quay lưng lại với nhau, nhưng nhìn vào mắt nhau trong sự cảm thông tương hỗ.

Với rất nhiều người trong chúng ta, bao nhiêu thời gian đã qua đi và bao nhiêu sự đã thay đổi: tuổi tác, tình trạng sức khỏe, và kinh nghiệm thập giá, thử thách, đau khổ... Nhưng trong thâm sâu, chẳng có gì thay đổi: Chúng ta vẫn là người của Chúa và của Giáo Hội. Chúng ta phải luôn được hướng dẫn bởi đức tin và tình yêu, và phải luôn sống sứ vụ ấy với cùng một niềm tin thác.

Mẹ Maria đã theo Chúa Giêsu trên đường núi Sọ, xin Mẹ luôn đồng hành với chúng ta. Một người mẹ đã nói với con mình rằng: *“Dù con lớn bao nhiêu tuổi, con vẫn là con của Mẹ; dù con có đi tới cùng trời cuối đất, thì lòng Mẹ vẫn hằng theo con.”* Chớ gì chúng ta luôn cảm nhận sâu sắc Mẹ Maria luôn đồng hành với chúng ta, luôn đứng bên thập giá của chúng ta và che chở chúng ta. Amen.

LỜI NGUYỆN BUỔI SÁNG

Lạy Chúa,

Đêm tối đã qua và một ngày mới bắt đầu, con hướng lòng lên cùng Chúa trong hy vọng và tình yêu. Ngợi khen Chúa, Đấng tạo thành trời đất và niềm vui. Con cảm ơn Chúa đã ban cho con một đêm an lành. Mỗi ngày trong cuộc đời con là một món quà Chúa ban. Xin cho con đón nhận ngày hôm nay với tâm tình biết ơn. Xin giúp con biết dùng thời giờ Chúa ban hôm nay để kiện toàn ý định yêu thương và chương trình cứu chuộc của Chúa.

Lạy Chúa,

Xin Chúa chúc lành cho con và những người con sẽ gặp hôm nay, những người cùng đi với con, cùng làm việc với con, những người thân yêu, và cả những người chưa bao giờ quen biết.

Xin Chúa đừng để con xúc phạm đến Chúa trong ngày hôm nay bằng tư tưởng, lời nói và hành động. Xin cho những cố gắng và công việc của con trở thành hạt giống Nước Trời. Chớ gì khi ngày tàn, con sẽ nghe được lời Chúa phán bảo qua lương tâm *“Hỡi tôi tớ tốt lành và trung tín, hãy nhận lấy phần thưởng Cha ban”*. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

LỜI NGUYỆN BUỔI TỐI

Lạy Chúa,

Trước khi đi ngủ để lấy lại sức, con ngược mắt nhìn lên Chúa, Đấng đã tạo dựng con và đã cứu chuộc con nhờ Đức Giêsu Kitô. Tất cả những gì con đã nhận được trong ngày hôm nay đều là do tình thương và hồng ân của Chúa. Cảm ơn Chúa đã ban cho con một ngày bình an. Cảm ơn Chúa về công ăn việc làm, về cơm bánh mà Chúa ban cho hôm nay, về hơi nóng của mặt trời và vẻ đẹp của tình người.

Lạy Chúa,

Xin tha thứ cho con những lỗi lầm và thiếu sót, những gì con đã làm cho người khác một cách bất công, những gì con đã không làm cho tha nhân vì không nhận thấy chính Chúa ở trong họ.

Lạy Chúa,

Ngày đã tàn, xin Chúa ở lại với con. Xin Chúa sai sứ thần của Chúa đến ngự trong nhà này và đuổi xa mọi mưu mô ma quỷ. Xin cho con giấc ngủ tốt và một đêm bình an, để ngày mai khi thức dậy, con sẽ can đảm tiếp tục cuộc hành trình về Nước Trời, và sẽ hân hoan ca tụng Chúa muôn đời. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
Kỷ niệm ngày thụ phong linh mục lần thứ 45

VỀ MỤC LỤC

PHỤC HỒI SỰ THIÊN THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH – CỘNG ĐOÀN DÒNG TU

I. PHỤC HỒI SỰ THIÊN THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

Năm 2017, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đề xướng chương trình ba năm về Đời Sống Gia Đình.

Có thể nói đây là chương trình khá độc đáo do sáng kiến phát xuất từ tình yêu của Chúa Thánh Thần, đối với giáo dân Việt Nam.

Độc đáo bởi tính thời sự của vấn đề

Độc đáo bởi tính căn cốt của cuộc nhân sinh

Độc đáo bởi tính trách nhiệm cứu rỗi của Hội Thánh Chúa.

1. Độc đáo bởi tính thời sự của vấn đề

Gần đây, chúng ta thấy xuất hiện một câu nói trên miệng, câu viết trên các trang mạng thời sự, câu châm biếm chua chát rằng: “Chỉ có tại Việt Nam”. “Chỉ có tại Việt Nam” nhiều điều tiêu cực không giống ai, tiêu cực về luật pháp, tiêu cực về cách hành xử của những người có quyền, về cách giáo dục, về nếp nhân văn, về cách suy nghĩ đến cách sống, về chuẩn mực của thẩm mỹ, đạo đức, và cả chân lý nữa...

Cách riêng, trong cuộc sống gia đình, cũng có những điều thay đổi kỳ quặc, và những điều kỳ quặc ấy, cũng chỉ có tại Việt Nam.

Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình sau những năm dài làm việc với nhau, đã có những nghiên cứu cân nhắc kỹ lưỡng, đã cho thấy rằng những giá trị chuẩn mực về đời sống gia đình đang trên đà xuống cấp trầm trọng.

Tại sao? Nguyên do nào?

Đừng đổ thừa hay đổ lỗi cho ai, nhưng ai cũng phải tự đấm ngực mình về tội bỏ Chúa mà chạy theo trào lưu không tin có Thiên Chúa, chạy theo cách sống của những con người chủ trương duy vật, chủ trương sống và hưởng thụ ở đời này vì không có đời sau...

Một vấn đề thời sự trải dài hơn 40 năm, đó là cách sống vô thần, duy vật. Cách sống ấy đã từ từ thấm thấu vào trong lòng con người Việt Nam, thấm thấu vào trong lòng người có đạo, người tin có Thiên Chúa, lúc nào không hay không biết. Tư tưởng vô thần, duy vật được giới thiệu, trình bày cách hấp dẫn, lấn chiếm tư tưởng, thay đổi não trạng, hình thành tư duy, hình thành nhân cách mới, nơi mọi người, không loại trừ ai, không loại trừ thành phần nào, không kể

bậc sống nào, không kể đời sống tu sĩ hay gia đình...Ai không cảnh giác, không tỉnh thức, và cầu nguyện, không hãm mình hy sinh, ai không muốn thuộc trọn về Thiên Chúa, thì sớm muộn cũng phải đầu hàng quy phục hệ tư tưởng mới này.

Cách riêng, những gia đình công giáo, gia đình nào bị cuốn hút, bị nhấn chìm vào cơn mê hoặc của duy vật, đều dẫn tới hậu quả là thảm họa: bất bình, bất trung, bất tín, bất an, bất hạnh, giả dối, lừa gạt, đổ vỡ, tan tác,

2. Độc đáo bởi tính căn cốt của cuộc nhân sinh

Tôi gọi việc phục hồi đời sống theo đúng chuẩn mực thánh thiện của gia đình công giáo là độc đáo vì đây là “Căn cốt của cuộc nhân sinh”. Phàm ai trên trần gian này mà không được sinh ra, được làm người từ cha mẹ, không được dưỡng nuôi và lớn lên từ gia đình.

Gia đình là cái nôi của sự sống. Vợ chồng là những người cộng tác với Thiên Chúa nối dài công cuộc sáng tạo con người.

Và trước tình hình thực tế là đang có những con người vô thần, duy vật muốn sống đời vợ chồng một cách ích kỷ, nghĩa là chỉ để thỏa mãn một đời sống tính dục, mà không nhận lấy trách nhiệm sinh ra và nuôi dưỡng thêm một con người.

Việc giảm sinh để chu toàn bổn phận với số con cái đã có, là điều có thể chấp nhận được. Nhưng cũng qua việc giảm sinh bằng muôn vàn phương cách đã bị lạm dụng tới mức tối đa, để chính con người hạ thấp giá trị nhân linh của mình xuống thành một loại người còn tệ hơn một con vật. Tội phá thai, hay tội giết người từ trong trứng nước đã chứng minh điều đó. Việc sống thử, việc quan hệ tự do ngoài hôn nhân nhân liệu có ý nghĩa tốt đẹp gì, nếu không nói đó là cách sống tự nhiên, mà một vài loài vật kia còn kiêng tránh. Hậu quả là một thảm họa cho các gia đình, ly dị, tái hôn, con cái mất cha mất mẹ, nếu cứ tiếp tục làm mất đi sự thiêng thánh của hôn nhân.

Phục hồi đời sống gia đình thực là một việc cần thiết và cần kíp ngay trong lúc này, lúc mà sau hơn 40 năm, ý thức con người đã lạc lối vào cái gọi là tư tưởng và cách sống duy vật.

3. Độc đáo bởi tính trách nhiệm cứu rỗi của Hội Thánh Chúa.

Vâng, đúng là cần thiết và cần kíp phục hồi sự thánh thiện của hôn nhân và những giá trị chuẩn mực của gia đình, vì đó là tính trách nhiệm cứu rỗi của Hội Thánh.

Hội thánh không thể làm ngơ khi con cái mình đi vào con đường của ma quỷ vạch ra, con đường gấm, con đường hoa, con đường chóng vánh phôi pha nhưng đầy hấp dẫn, đầy cuốn hút, con đường thực dụng.

Hội thánh không thể đứng đưng vô tình khi thấy và biết con cái mình đang càng ngày càng xa rời niềm tin vào Thiên Chúa, ngày càng liêu lĩnh dần mình vào cuộc sống không mong đợi một đời sau.

Hội thánh cũng không thể đồng lõa với tư tưởng vô thần, và duy vật vì chính tư tưởng này tự thân nó là đã phủ nhận sự hiện diện của Thiên Chúa, phủ nhận cuộc sống mai hậu trong Thiên Chúa.

Hội thánh có trách nhiệm cứu rỗi các linh hồn.

Hội thánh ấy, là Giáo Hội Toàn cầu, Giáo Hội Địa Phương, và cụ thể nhất, Giáo Hội tại các gia đình, mà chúng ta gọi là cộng đoàn cơ bản của Hội Thánh hay Hội Thánh thu nhỏ.

II. PHỤC HỒI SỰ THIÊNG THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN CÁC DÒNG TU

Là những tu sĩ trong Hội Thánh Chúa, cũng không thể dửng dưng hay vô tình trước một chương trình mang tính trách nhiệm của Hội Thánh. Và tính trách nhiệm ấy, không ai trong Hội Thánh có thể thối thác, hay khước từ.

Đừng nói rằng, việc ấy là việc của các gia đình, chúng tôi không liên can, vì chúng tôi không lập gia đình.

Xin thưa rằng: không lập gia đình, chứ không phải là không có gia đình.

Một gia đình huyết nhục ruột thịt của chúng ta đang còn ở giữa trần gian kia, với biết bao thách đố trước những cơn lũ duy vật, vô thần.

Một gia đình trong cùng bửu huyết Chúa Ki-tô cũng đang chòng chành chao đảo trước sóng đời duy vật.

Không đâu xa, một gia đình thiêng liêng, trong tình huynh đệ thiêng liêng cùng bửu huyết Chúa Ki-tô, cùng bước theo con đường Chúa Ki-tô trong ơn gọi tu dòng, một gia đình hội dòng, một gia đình cộng đoàn của Hội Dòng, cũng không tránh khỏi những cuốn hút của trào lưu vô thần duy vật, mà chúng ta nếu không tỉnh thức, thì hãy coi chừng phải đầu hàng mang thảm họa.

Cùng với việc phục hồi ý nghĩa thiêng thánh của các gia đình công giáo, thiết tưởng cũng cần phải phục hồi lại giá trị thiêng thánh của các gia đình, Hội Dòng, Cộng đoàn các hội dòng, dòng tu. Thiết tưởng, đây là một việc cần thiết và cần kíp hơn lúc nào hết.

Nhưng,

Làm thế nào để phục hồi lại những giá trị thánh thiêng trong các cộng đoàn dòng tu ngày hôm nay.

1. Thiên Chúa là ai?

Hẳn là chúng ta đã có nhiều đáp án từ các cuộc họp Liên Dòng, từ các nỗ lực nghiên cứu của các Bề Trên Dòng, làm thành những hướng dẫn cụ thể để các tu sĩ sống đời sống cộng đoàn trong tình huynh đệ gia đình.

Phần tôi hôm nay, muốn gửi đến mọi người một ý tưởng có thể là rất riêng, và tùy ý quý tu sĩ suy tư. Chấp nhận hay không chấp nhận thì đây vẫn là một sẻ chia rút ruột của tôi.

Trước tiên xin được kể câu chuyện này:

Có một Giáo Sư giáo dân nọ, được mời đến nhà dòng kia, để chia sẻ đôi điều về cuộc sống tâm linh. Tham dự buổi chia sẻ ấy, có cả quý cha, quý thầy quý sơ của các Hội Dòng. Mở đầu buổi chia sẻ, giáo sư ấy nói: Xin hỏi quý Cha, quý thầy, quý sơ: Thiên Chúa là ai?

Rồi ông lặng thinh nhìn vợ vẫn ra ngoài, có vẻ như để chờ đợi cử tọa suy nghĩ là trả lời.

Phía dưới hội trường đã bắt đầu có tiếng xì xào, và tỏ lộ nhiều vẻ khó chịu với giáo sư.

Có vài lời bàn tán xôn xao rồi to tiếng rằng: Các cha, các thầy các sơ toàn là những hạt gạo trên sàng, tu hành đắc đạo đã thành chánh quả cả rồi, vậy mà ông giáo sư kia còn đặt câu hỏi với hạng vip ấy rằng: các cha có biết Chúa là ai không, các sơ các thầy có biết Chúa là ai không! Thật là ông giáo sư ngớ ngẩn. Đặt câu hỏi Chúa là ai cho chính những người đã từng và thường xuyên giảng dạy cho thiên hạ biết Chúa là ai. Đúng là ông giáo sư điên.

Vâng, hôm nay tôi cũng giống ông giáo sư kia rồi, cũng ngớ ngẩn, và tôi cũng điên rồi đây. Bởi, tôi muốn hỏi câu này: Chúa là ai.

Và còn hơn thế nữa, xin mọi người hãy tự đặt câu hỏi cho mình: Tôi là ai, và người bên tôi là ai.

Hãy tự mình trả lời đi.

Vâng, là một tu sĩ đã được tu luyện, đã được học, và đôi khi có cả nhiều học vị, nhiều tấm bằng về thần học về giáo lý. Và hẳn nhiên là ai cũng có thể trả lời câu hỏi Chúa là ai. Trả lời rằng: Chúa là Đấng Vô Hình, Chúa là Đấng quyền năng, tự hữu, hằng có, Chúa là Tình Yêu, Chúa là Đấng Giàu lòng xót Thương...

Xin hãy nhớ rằng đó mới chỉ là một định nghĩa.

Điều quan trọng không phải là tin hay biết về Thiên Chúa. Quý nó còn biết nhiều hơn ta. Quý nó biết về Thiên Chúa nhiều hơn ta. Những người tự cho mình là vô thần kia cũng tin, cũng biết như ta. Nhưng quý và những kẻ vô thần kia không sống điều mình tin, điều mình biết.

Ai dám chắc rằng các tu sĩ nam nữ ở đây đã sống điều mình tin, đã thực hiện điều mình dạy?

Vậy chẳng qua, đối với chúng ta: Chúa là ...Chúa là... Chúa là... tất cả chỉ là một mớ hiểu biết cất trong học tủ, ghi trên văn bằng...đôi khi còn mượn Chúa làm bức bình phong cho một cuộc sống vô thần.

Xin đừng nói ông giáo sư kia điên khùng, hay ngớ ngẩn, khi ông ta đang muốn nhắc nhở chúng ta một điều quan trọng rằng: **hãy sống điều mình đã tin**. Hãy biến sự hiểu biết về Thiên Chúa của chúng ta thành một cuộc sống luôn luôn có Thiên Chúa trong tâm trí, trong linh hồn và trong cả thân xác của chúng ta nữa. Để con người của mỗi chúng ta đích thực xứng đáng là đền thờ Thiên Chúa ngự trị.

Vâng, xin cảm ơn ông giáo sư kia, vì chúng tôi đã Tin và biết về Thiên Chúa một cách rất vô thần, rất duy vật mà chúng tôi không hề hay biết.

Đó không phải là đời sống đạo của chúng ta hôm nay đó sao.

Đừng nghĩ rằng mình là Tu Sĩ, đã được đào tạo để hiểu biết về Thiên Chúa, là chúng ta chắc chắn không có thái độ vô thần.

Tin có Thiên Chúa quyền năng, hiểu biết về Thiên Chúa quyền năng mà không chấp nhận để cho Thiên Chúa can thiệp vào đời mình, lại trông chờ vào một thế lực vật chất khác, trông chờ vào một cứu cánh khác. Đó không phải là cách tin, cách biết một cách vô thần đó sao?

Vẫn tin, vẫn nói về Thiên Chúa là Đấng Khiêm Nhường, giàu lòng xót thương, giàu khoan dung tha thứ, thế nhưng lỡ có ai làm mất lòng mình, thì mình lại điên tiết lên, lỡ có ai làm điều chi mất danh dự cha, thầy sư... thì cấp tốc trả đũa bằng cách oang oang trên tòa giảng, nơi công cộng về sự phạm thánh của người ta, rồi xếp hạng loại trừ...đến nỗi, không có chỗ trong đất thánh dành cho những người xem thường các Đấng, Bậc. Đó không phải là cách sống vô thần sao?

Nói rằng con muốn thuộc trọn về Chúa, thì dễ òm, nhưng làm sao cho tâm trí, linh hồn, thân xác ta thật sự thuộc trọn về Chúa, thì không dễ chút nào. Bởi cuộc sống không chỉ cần có cái ăn, mà còn cái khao khát ăn sao cho sung sướng cái miệng. Bởi cuộc sống không chỉ có cái tên, mà còn khao khát cho tên mình sáng láng. Cuộc sống không chỉ cần tiền mà còn khao khát vợ vét sao cho giàu sang phú quý, để có kẻ hầu người hạ... Đó không phải là cách sống vô thần của những người tin và biết Thiên Chúa là ai đấy sao?

Ở đâu có hai hoặc ba người tụ họp vì danh Thầy thì có Thầy ở giữa. Nghe vậy, và cũng đã từng nói vậy, thế nhưng có sống được như vậy không, thì còn phải xét lại tự tâm mỗi người. Có chắc tụ họp vì danh Thầy, hay đang tụ họp vì danh mình...Thế thì, cộng đoàn nào đang tụ họp vì danh mình, vì danh mỗi người, vì danh phe nhóm mình, thì rõ ràng là chúng ta đang xua đuổi Thiên Chúa đi nơi khác... Không phải vô thần sao!

Còn nhiều nhiều nữa những điển hình. Chúng ta hãy tự xét lấy.

Tôi muốn đặt vấn đề quan trọng tiên quyết trong khi phục hồi sự thiêng thánh và đời sống cộng đoàn, đó là chính mỗi người trong cộng đoàn dòng tu, phải xem lại tương quan của mình với Thiên Chúa. Tương quan ấy phải là một tương quan chân thành trong niềm tin và lòng kính mến và tất cả cho vinh danh Chúa.

2. Tôi là ai?

Sau vấn đề Chúa là ai, để xây dựng tương quan tốt với Thiên Chúa, mỗi chúng ta cần phải trả lời cho bằng được câu hỏi “tôi là ai và người bên tôi là ai” trong gia đình này, trong cộng đoàn này.

Ai cũng nói hay lắm: tôi là hư không, tôi là cát bụi, tôi là kẻ hèn mọn thấp kém.

Có tự xét thấy trong lòng mình đang có những nghịch lý kỳ quặc không:

Tôi là kẻ hèn mọn thấp kém, nhưng trong lòng ẩn chứa những khát khao trèo lên cao, thèm thuồng làm lớn, không muốn làm nhỏ, ước gì có quyền sai bảo người khác mà không muốn ai sai bảo mình, hoặc có ai đó xem thường tôi thì tôi lại đùng đùng nổi giận.

Tôi vẫn nói tôi chỉ là hạt bụi, nhưng hạt bụi vẫn muốn trang điểm cho mình, muốn tự đánh bóng cho mình bằng những lời khen tặng, bằng những hào nhoáng phù du, bằng sự thể hiện

của viên kim cương quý giá...nên không thể chấp nhận góp ý, sửa sai, không muốn ai hơn mình, chẳng muốn ai dạy bảo...

Tôi vẫn biết mình là hư không, tất cả là của Chúa, nhưng tôi vẫn tự nhận là của mình những gì Chúa ban tặng; vốn học biết, khả năng, biệt tài... kể cả lòng yêu mến Chúa.

Vâng,

Việc nhận ra mình là ai trong đời sống cộng đoàn phải là một sự tự nhận phát xuất từ lòng khiêm nhường thăm sâu, nếu không nói là việc tự nhận thăm sâu như Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng Khiêm Nhường Tự Hạ.

Bao lâu còn giữ lại cái chút tôi của tôi, cái tôi của mỗi người, thì ý nghĩa thiêng thánh của từ “chúng ta” trong đời sống cộng đoàn khó lòng mà thực hiện được.

Bởi vì, lúc ấy, không ai có thể mở lòng ra mà đón nhận người bên cạnh mình, người chị em mình, người anh em mình như là quà tặng tuyệt vời của Thiên Chúa.

3. Người bên cạnh tôi là ai?

Người anh em, chị em bên cạnh ta đây, trong cộng đoàn này, là quà tặng của Thiên Chúa, hay đúng hơn là một hiện thân của Thiên Chúa.

Không ai nên thánh một mình.

Cuộc sống chung là cuộc sống để chúng ta giúp nhau nên thánh.

Người bên cạnh ta, là người anh em quý giá, vì cũng được dưỡng nuôi bằng chính Máu Thịt Chúa Giê-su, bằng Lời Thần Lương của Chúa Giê-su, là huynh đệ trong cùng một Đức Ái của Thiên Chúa, của Chúa Giê-su....

Người anh em, người chị em trong gia đình cộng đoàn ta, là người được Thiên Chúa sai đến để giúp ta nên thánh. Họ đang tặng cho chúng ta những cây thập giá để chúng ta biến thập giá ấy thành thánh giá mà nên thánh.

Thế nhưng, cũng vì ảnh hưởng của một lối sống không Thiên Chúa, mà chúng ta nhìn nhau như một món nợ đời, như cái gai trong mắt, như một chướng ngại làm cản trở cái tôi của chúng ta phát triển. Hoặc còn hơn thế nữa, như một đối thủ phải loại trừ để mình được vinh danh.

Thật đáng trách cho một cuộc sống chung ở các cộng đoàn, mà nơi ấy, mỗi người loại bỏ sự hiện diện của Thiên Chúa, loại bỏ sự hiện diện của Thiên Chúa trong tâm hồn mình, loại bỏ sự hiện diện của Thiên Chúa nơi người bên cạnh mình, thì hẳn nhiên, sẽ không ai xem ai là quà tặng quý giá.

III. KẾT LUẬN

Cách nào đó, thì hẳn là chúng ta đã thấy tư tưởng vô thần và duy vật đã ảnh hưởng không ít đến các gia đình công giáo, làm giảm đi sự thiêng thánh quý giá nguyên thủy. Và ngay cả các gia đình cộng đoàn các dòng tu, cũng không tránh khỏi cái ảnh hưởng duy vật và vô thần nguy hiểm ấy.

Bởi thế, để có một gia đình bình an hạnh phúc, để có một cộng đoàn dòng tu hiệp nhất trong tình huynh đệ thiêng thánh, thì thiết tưởng, việc tối quan trọng là hãy gìn giữ sự hiện diện của Chúa trong tâm hồn mình, trong cộng đoàn mình.

Thế thì,

Những cách nghĩ xấu cho nhau, nói xấu nhau, bêu môi khinh dể nhau, bôi bác nhau, bài xích nhau, nhận chìm nhau, hạ thấp giá trị của nhau, tố cáo nhau, kể cả thanh trừng nhau để hơn thua, giành giật chức quyền, tranh công đổ lỗi, tất cả những thứ đó là của thói đời vô thần duy vật.

Đừng đem những thứ ấy vào gia đình, vào cộng đoàn, vào nhà dòng, vào giáo hội.

Những khao khát tiền bạc dư thừa, ăn sung mặc sướng, chơi bời dâm dăng, thoải mái cuộc sống... là những thứ của thói đời duy vật vô thần.

Đừng đem những thứ ấy vào gia đình, vào cộng đoàn, vào nhà dòng, vào giáo hội.

Những kiêu căng, ích kỷ, lợi cho mình thiệt cho người, vô cảm dửng dưng, tuyên truyền tạo cách biệt, phân cấp chia rẽ, tự đánh bóng mình, tự tôn thờ mình....là cách sống của kẻ vô thần, duy vật...

Đừng đem những thứ ấy vào gia đình, vào cộng đoàn, vào nhà dòng, vào giáo hội.

Trong gia đình ta, trong cộng đoàn ta, trong giáo xứ, trong giáo hội của chúng ta không chấp nhận chứa chấp những thứ ấy, cho dẫu là chúng có ẩn nấp sâu kín trong cõi lòng, cũng phải bằng mọi cách khử trừ ngay, để tất cả mọi người, không còn dính bén chút gì là của cách sống vô thần và duy vật trong cộng đoàn chúng ta. Có như vậy mới mong kiến tạo cho chúng ta một mái ấm huynh đệ sum vầy hạnh phúc trong tình yêu thương của Thiên Chúa.

Tương quan trong gia đình là tương quan giữa tôi với Chúa, giữa Chúa với tôi, giữa tôi với mọi người, và giữa mọi người với tôi.

Cái tương quan ba chiều tốt đẹp ấy sẽ bảo đảm cho chúng ta có một gia đình tốt đẹp.

Xin đừng bực bội lên án vị giáo sư kia, khi ông ta đặt câu hỏi “Chúa là ai, tôi là ai, người bên cạnh tôi là ai”, nhưng hãy tự đấm ngực mình, vì cách sống vô thần và duy vật bấy lâu nay trong chính cuộc sống của các gia đình, của những tu sĩ, vẫn ảo tưởng mình là hạt gạo trên sàng.

Xin cho mọi người yêu mến Chúa và thực hiện cuộc sống yêu mến Chúa ấy, bằng chính đời sống tin tưởng, phó thác và hoàn toàn thuộc về Chúa

Để mà,

Khi mỗi người đã thuộc trọn về Chúa, thì cũng chính mỗi người, là viên gạch thánh thiêng xây dựng ngôi nhà gia đình cộng đoàn thành một mái ấm của Nước Thiên Chúa.

PM. Cao Huy Hoàng,

VỀ MỤC LỤC

CHẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM

Xưa kia, con người sống gần với nông nghiệp chăn nuôi, thực phẩm được sản xuất tại chỗ để cung ứng nhu cầu. Họ ăn thực phẩm tươi không pha trộn từ rau trái, động vật. Chỉ khi nào dư thừa thực phẩm, muốn để dành thì họ mới nghĩ đến chuyện phơi, ướp. Mà các chất để ướp cũng giản dị, như với muối, với đường, một vài loại men hoặc dùng các phương thức làm khô.

Ngày nay, nếp sống đô thị phát triển, dân chúng tập trung đông hơn ở thành phố, các trung tâm công kỹ nghệ, thực phẩm được chuyên chở từ nơi xa xôi nên cần được giữ gìn sao cho khỏi hư thối. Rồi để cạnh tranh, nhiều thực phẩm được thêm các chất làm tăng khả năng dinh dưỡng, hương vị màu sắc, vẻ nhìn. Đó là các chất phụ gia, tiếng Anh là “Food Additives”.

Chất phụ gia đã đóng góp vai trò quan trọng để làm thực phẩm phong phú, cất giữ an toàn lâu ngày, giúp quý bà nội trợ không phải ngày ngày xách giỏ đi chợ mua lạng thịt, bó rau.

Định nghĩa

Trên khía cạnh pháp lý, phụ gia thực phẩm là bất cứ chất nào mà khi dùng sẽ đưa tới hoặc có thể gián tiếp hay trực tiếp trở thành một thành phần của thực phẩm hoặc thay đổi đặc tính của thực phẩm. Định nghĩa này bao gồm tất cả các chất được dùng trong sản xuất, chế biến, đóng gói, chuyên chở hoặc tồn trữ thực phẩm.

Với dân chúng, đây là các chất có mùi vị cay, thơm, mặn, ngọt khác nhau... dùng cho thêm vào thức ăn để tăng cảm vị của sự ăn uống, để tạo màu sắc đẹp, hấp dẫn, để giữ thực phẩm khỏi hư hao hoặc để tăng giá trị dinh dưỡng.

Một số trong những chất này được lấy ra từ thực phẩm, một số khác được tổng hợp trong phòng thí nghiệm.

Có nhiều loại gia phụ hiện đang được dùng rộng rãi.

Tại Hoa kỳ, có khoảng gần 2500 chất gia phụ thực phẩm được cơ quan Thực Dược Phẩm chấp nhận sử dụng rộng rãi.

Việt Nam cũng có một “*Danh mục tiêu chuẩn vệ sinh đối với lương thực, thực phẩm*” do Bộ Y Tế ban hành, trong đó có ghi rõ tên các chất gia phụ được phép dùng, với giới hạn tối đa cho phép trong từng loại thực phẩm.

Trong các danh sách trên, không có chất Etophen mà vài bà con bên nhà bơm cho mít mau chín; chất Aldicarb Sulfoxide trong gừng tươi xuất cảng từ Trung Hoa. Đây là các chất bảo vệ thực vật, rất độc đối với cơ thể con người.

Trước khi được chấp nhận đưa ra sử dụng, nhà sản xuất phải thử nghiệm an toàn chất phụ gia ở ba mức độ:

1) Thử xem có hay không tác dụng độc hại tức thì, bằng cách đưa chất đó vào cơ thể một con vật thí nghiệm;

2) Thử trên hai nhóm súc vật với số lượng nhiều ít khác nhau trong vòng 90 ngày để quan sát độc tính;

3) Thử nghiệm độc tính khi cho súc vật dùng liên tục trong 2 năm hoặc lâu hơn.

Nếu tất cả thử nghiệm đều không có tác dụng xấu thì chất ấy mới được đưa ra sử dụng rộng rãi. Ngoài ra, với những chất bị nghi ngờ là có khả năng gây ung thư thì tuyệt đối không được sử dụng.

Các chất phụ gia mới được sử dụng lần đầu đều phải được sự kiểm nghiệm và cho phép của cơ quan y tế. Chất đã dùng từ lâu cũng thường xuyên được theo dõi xem có an toàn không.

Việc cho thêm các chất gia phụ vào thực phẩm đã là đề tài của nhiều cuộc thảo luận. Nhiều người e ngại về sự an toàn của chất phụ gia. Cũng có người khắt khe hơn, coi cho thêm một chất nào đó vào món ăn đều là không tự nhiên, không tốt.

Ngoài ra, người tiêu dùng đôi khi cũng phải ngỡ ngàng với những cái tên dài dòng, xa lạ, chẳng hạn như sodium stearyl fumarate dùng trong các món ăn nướng. Họ quen thuộc hơn với việc cho thêm muối, đường, sinh tố, khoáng chất vào thực phẩm.

Các nhà sản xuất đã cố gắng quảng cáo về sự an toàn của chất gia phụ vào thực phẩm và lý do tại sao phải cho thêm. Cũng nên nhớ là thực phẩm chế biến, để dành thường có nhiều chất cho thêm hơn là thực phẩm tươi.

Một số câu hỏi thường được nêu ra như chất phụ gia có an toàn không, chất thiên nhiên có tốt hơn chất tổng hợp hoặc chất phụ gia có làm trẻ em năng động, phá phách...

Trên thực tế thì chưa có bằng chứng nào về rủi ro sức khỏe do các phụ gia gây ra, *nếu được sử dụng giới hạn, vừa phải theo đúng hướng dẫn của cơ quan bảo vệ dinh dưỡng, sức khỏe*. Ngược lại, theo một số nhà dinh dưỡng, nhờ có các chất này mà thực phẩm trở nên đầy đủ, an toàn và ngon hơn.

Giống như mọi vật thể trên trái đất, thực phẩm cũng là tổng hợp các phân tử hóa chất như carbon, hydrogen, nitơ, oxy... nhưng do thiên nhiên làm ra. Sinh tố A trong củ cà rốt cũng giống như sinh tố A chế biến trong phòng thí nghiệm mà ta mua ngoài chợ để dùng thêm, khi cần.

Mục đích

Có nhiều lý do để dùng chất phụ gia trong thực phẩm

1- Làm tăng giá trị dinh dưỡng

Nhiều thực phẩm được bổ sung vitamin, khoáng chất hoặc chất xơ không có hoặc đã bị tiêu hủy trong khi biến chế, với mục đích là để nâng cao giá trị dinh dưỡng của món ăn.

Vào đầu thế kỷ trước, đã có nhiều bệnh gây ra chỉ vì thiếu chất dinh dưỡng như bệnh bướu tuyến giáp vì thiếu iod cần thiết cho sự tạo ra hormon của tuyến này; bệnh còi xương ở trẻ em vì thiếu vitamin D, không hấp thụ được calci nên xương mềm và biến dạng; bệnh scurvy gây sưng, chảy máu nướu răng, lâu lành vết thương và có thể dẫn đến tử vong nếu

kéo dài, chỉ là do thiếu sinh tố C khi không dùng rau trái tươi. Ngày nay, nhờ các chất dinh dưỡng cần thiết này được bổ sung vào thực phẩm mà các bệnh vừa kể đã hiếm khi xảy ra.

Tăng thêm chất dinh dưỡng bằng cách này đã giúp tránh suy dinh dưỡng ở nhiều sắc dân chỉ quen dùng thực phẩm ít chất dinh dưỡng. Cũng có nhiều trường hợp thiếu dinh dưỡng vì lơ là, thất thường với việc ăn uống, thích ăn vặt những món ăn tạp nhạp, ít chất bổ; hoặc vì nghèo túng thiếu ăn; hoặc vì không ý thức được giá trị của dinh dưỡng; hoặc vì muốn giảm béo phì, ăn kiêng. Cho nên việc bổ sung chất dinh dưỡng vào thực phẩm là cần thiết.

Bổ sung dinh dưỡng có thể là để “*trả lại phần dinh dưỡng đã mất đi*” do việc chế biến thực phẩm, hoặc “*cho thêm những chất vốn không có*” trong loại thực phẩm đó. Trước đây, hai việc này được phân biệt rõ rệt, nhưng hiện nay thì ít ai lưu ý.

a- *Trả lại phần mất* (enrichment): chẳng hạn như bánh mì, bột, gạo được cho thêm sinh tố B vì khi xay đã làm mất hết phần vỏ cám có nhiều loại sinh tố này, hoặc được cho thêm khoáng sắt. Trong trường hợp như vậy, số lượng cho thêm thường vừa phải, bằng với mức độ nguyên thủy của món ăn.

b- *Cho thêm chất không có* (fortification) như là cho thêm *iod* vào muối được áp dụng từ năm 1920, thêm sinh tố A, sinh tố D vào sữa, thêm calci vào nước cam, thêm folic acid vào vài loại hạt ngũ cốc khô (cereals).

Việc cho thêm sinh tố, khoáng chất này thực ra cũng không cần thiết nếu thực phẩm ăn hàng ngày đã cân bằng đầy đủ các chất dinh dưỡng.

Muốn biết về thành phần các chất phụ gia trong thực phẩm, chỉ cần đọc kỹ nhãn hiệu trên bao bì (Food label), vì theo quy định, các nhà sản xuất phải ghi rõ thành phần các chất có trong món ăn, nước uống.

2- Giữ cho thực phẩm an toàn, tươi lâu hơn,

Thực phẩm thường có chứa một số vi khuẩn, nấm mốc, mốc, men làm mau hư. Chất phụ gia có thể giúp bảo quản, làm chậm hư thối, giữ được phẩm chất và vẻ hấp dẫn của thực phẩm.

Trước đây, để cất giữ thực phẩm, những chất như formaldehyde được dùng để khử trùng sữa, sulfuric acid được cho vào thịt, borax được cho bơ. Formaldehyde có tính chất khử vi khuẩn, giúp thực phẩm (cũng như xác người chết) khỏi bị vi sinh vật phá hủy.

Hiện nay các chất sau đây đang được dùng:

a -Tocopherol (sinh tố E) giúp giữ tinh dầu thảo mộc và dầu xà lách khỏi trở mùi ôi và bảo vệ các sinh tố hòa tan trong mỡ như sinh tố A, D, E và K, các acid béo.

b- Sinh tố C hoặc citric acid (có trong trái chanh) giúp tránh sự oxy hóa thực phẩm hoặc để bảo quản trái cây đóng hộp. Một thí dụ dễ thấy là khi gọt vỏ, cắt trái táo để ngoài không khí, táo sẽ đổi màu nâu vì bị oxy hóa. Nhưng nếu vẩy vào vài giọt nước chanh pha loãng thì táo vẫn giữ được màu tươi ngon.

c- Sulfite để duy trì mùi vị trái cây khô, ngăn chặn sự tăng trưởng của vi khuẩn trong rượu vang, trong nhiều món ăn bỏ lò, bánh kẹo.

d- Nitrat và nitrit có tự nhiên trong thực phẩm và nước. Nitrat có nhiều trong củ cải đường (beets), spinach, củ cải (radishes), rau riếp (lettuce). Trong cơ thể, nitrat chuyển hóa thành nitrit. Một điều ít người để ý là trong nước miếng có nhiều nitrit.

Nitrit được phép dùng trong việc bảo quản thịt vì tác dụng diệt khuẩn của chúng. Một trong những vi khuẩn nguy hại gây hư hao thịt và gây ngộ độc thức phẩm là Clostridium botulinum, rất phổ biến trước đây. Nitrit còn làm tăng màu sắc, hương vị cho thực phẩm, nhất là màu hồng đặc biệt của hot dog, thịt jambon.

Có nghiên cứu cho hay các chất này có thể gây ung thư ở súc vật trong phòng thí nghiệm nhưng chưa có bằng chứng gây ung thư ở loài người. Theo FDA, khi được dùng với một số lượng nhỏ, chất này không gây rủi ro gì.

e- Calci propionat được thêm vào để làm cho bánh mì, bánh nướng khỏi mốc meo. Chất này có tự nhiên trong pho-mát Thụy Sĩ.

g- Chất chống oxy hóa giữ cho dầu mỡ không bị hư và duy trì màu cho thịt đóng hộp và thịt hun khói.

h- Acid acetic như giấm để muối dưa gang, làm sữa chua, pha chế dầu giấm và trong các sản phẩm từ cà chua.

Các thực phẩm sau đây đều có chất phụ gia để giữ được lâu: đồ uống, thịt ướp muối, hun khói sấy khô, nước trái cây, rượu vang, margarin, trái cây hộp, bánh mì...

Thực phẩm dùng chất chống oxy hóa để tránh trở mùi, mất màu như hạt ngũ cốc khô, dầu, mỡ, dầu giấm xà lách...

Nhờ các chất bảo quản mà thực phẩm không bị hư hỏng, phí bỏ và có thể giữ được lâu, gửi đi xa.

3- Làm thay đổi vẻ ngoài của thực phẩm

Nói tới vẻ ngoài của thực phẩm là nói chung về mặt hình thể, cấu trúc vật chất, độ cứng hay độ mịn nhìn thấy hoặc cảm thấy khi sờ vào, giúp cho thực phẩm ngon hơn, hấp dẫn hơn. Có nhiều chất phụ gia cho các mục đích này.

a- Chất làm món ăn có độ ẩm, không khô cứng, hơi phồng lên và gia vị không dính với nhau như chất nhũ hóa (emulsifiers) lecithin ở sữa, lòng đỏ trứng, đậu nành; glycerin giữ độ ẩm và các gia vị trong dầu giấm, bơ đậu phộng, nước sốt mayonaise trong thực phẩm không tách rời khỏi dầu. Glycerin cũng được cho thêm vào dưa cà xé nhỏ để dưa không khô.

b- Chất chống khô cứng, đóng cục với nhau như calcium silicate, silicon dioxide. Các chất này ngăn bột, đường, muối hút nước rồi dính lại với nhau.

c- Chất làm bột nở (leavening agents), được dùng khi làm bánh nướng, bánh mì, bánh quế để làm cho bánh mềm xốp, nhẹ hơn. Đó là các chất như muối bicarbonat (baking sodium), natri phosphat hoặc vài loại men.

d- Chất làm cho món ăn đồng đều, nhuyễn với nhau. Thí dụ như làm kem thì các hợp chất không đóng đá mà quyện vào với nhau. Chất gelatin lấy từ xương động vật hoặc pectin lấy từ thảo mộc đều có công dụng này.

e- Chất thay đổi độ acid- kiềm của thực phẩm để thay đổi cấu trúc, hương vị cũng như tăng sự an toàn của món ăn. Đó là các chất potassium, acid tartrate, lactic acid, citric acid, sodium bicarbonate, phosphoric acid.

4- Làm tăng mùi vị và vẻ nhìn của thực phẩm.

Một số chất màu có công dụng:

- Làm cho thực phẩm có vẻ ngoài hấp dẫn hơn hoặc phục hồi màu sắc nguyên thủy của thực phẩm;

- Làm cho món ăn khác nhau có cùng màu;

- Duy trì hương vị và sinh tố để bị phân hủy vì ánh sáng;

- Tạo cho thực phẩm vẻ đặc biệt, dễ nhận diện.

Việc cho thêm chất màu cũng tạo ra nhiều ý kiến khác nhau.

Các nhà dinh dưỡng bảo thủ thì cho rằng việc thêm chất màu vào thức ăn không làm tăng thêm giá trị dinh dưỡng mà có thể có những tác dụng không tốt.

Nhưng tâm lý chung khi nhìn thấy một món ăn có màu sắc đẹp, bắt mắt thì nhiều người cũng thích ăn hơn, nhất là với quý vị cao tuổi. Chắc là khi lựa một quả cam, quả táo nhiều người cũng lựa trái cam vàng óng ánh, trái táo có màu tươi hơn là những trái lợt lạt. Và những trái vàng óng ánh đó thường là nhờ được phun lên một lớp chất màu.

Theo nhiều chuyên gia, hầu hết chất màu đều khá an toàn. Chỉ có một vài loại khi thêm vào thực phẩm, đồ uống, dược phẩm có thể gây ra phản ứng nhẹ cho người dùng như nổi ngứa, chảy nước mũi... Khi món ăn chứa chất màu này thì nhà sản xuất phải ghi rõ trên nhãn hiệu.

Chất màu có thể là hóa chất tổng hợp hoặc chất màu thiên nhiên lấy từ thực vật. Hiện nay có 32 chất màu được sử dụng, trong đó có 7 chất là tổng hợp.

Chất màu thường dùng là nước củ cải đường, cà rốt, nghệ, bột đỏ làm từ loại ớt prapika.

Các thực phẩm thường được pha thêm màu là kem, thạch, margarin, pho mát, bánh, kẹo... Bột carotene làm pho mát và margarin có màu vàng

5- Chất làm tăng mùi vị của thực phẩm

Chất có mùi vị nhỏ, dâu tây, va-ni được dùng trong kỹ nghệ nước giải khát, kẹo hoặc pha với dầu giấm, nước xốt đều được lấy từ thảo mộc hoặc do tổng hợp.

Để có các chất này, các nhà khoa học phải nghiên cứu kỹ mùi vị tự nhiên của từng thực phẩm rồi dựa theo đó mà chế tạo chất tăng mùi. Gia vị nhân tạo thường thường có cùng cấu trúc hóa học nhưng thiếu một vài đặc thù của chất tự nhiên.

6- Chất làm tăng hương vị sẵn có của thực phẩm

Có loại chất gia vị giúp làm nổi bật hương vị sẵn có trong thực phẩm. Bột ngọt (hay mì chính), với tên khoa học là Monosodium glutamate (MSG) được dùng thường xuyên trong việc nấu ăn, có thể xem là một ví dụ.

Đây là chất đạm acid amin lấy từ thảo mộc gọi là glutamic acid. Chất này kết hợp hài hòa với các vị mặn, chua, ngọt để làm nổi lên cái vị ngon của món ăn đồng thời cũng góp thêm vị riêng của nó. Đó là vị “unami”, một phối hợp hương vị của pho mát, thịt và cà chua.

Bột ngọt hiện vẫn được coi như an toàn, nếu dùng giới hạn vừa phải, mặc dù đôi khi cũng có người phản ứng nhẹ với nó. Tuy nhiên, hiện nay đang có nhiều nghiên cứu về tác dụng của bột ngọt đối với trẻ em, bởi vì đã có những quan sát trong phòng thí nghiệm cho thấy chất này gây tổn thương cho tế bào não ở thỏ và chuột. Chưa có bằng chứng nào về những tác hại tương tự ở con người, nhưng có nhiều công ty sản xuất thực phẩm trẻ em đã tự nguyện ngưng sử dụng chất này.

Bột ngọt thường được cho thêm vào rau đóng hộp, nước sốt thịt, và thường được dùng để chế biến thịt, nấu nướng.

7- Chất làm ngọt

Trong nhóm này có các loại đường như đường tinh chế (sucrose), đường tự nhiên trong trái cây fructose, dextrose.

Đường cho vị ngọt, làm thực phẩm có màu nâu cháy và cũng giữ thực phẩm khỏi hư. Người La Mã cổ xưa kia đã biết giữ trái cây khỏi hư bằng mật ong.

Món ăn nướng, đồ hộp, trái cây hộp hoặc đông lạnh, nước trái cây uống, mứt, thạch, nước ngọt đều được cho thêm đường.

Thêm vào đó, còn những chất điều chỉnh độ acid, chất chống tạo bọt, chất chống đông vón, chất làm đông đặc, làm dày, làm chắc, các loại men...

Chất phụ gia thường dùng	
Chất phụ gia	Dùng trong thực phẩm
Duy trì cấu trúc thực phẩm	
Alginates, Lecithin, Mono-& Diglycerides, Methyl Cellulose, Carrageenan, Glyceride, Pectin, Guar Gum, Sodium Aluminosilicate	Bánh ngọt, dầu trộn sà lát, kem, pho mát, muối ăn
Bổ sung dinh dưỡng	
Vitamins A and D, Thiamine, Niacin, Riboflavin, Pyridoxine, Folic Acid, Ascorbic Acid, Calcium Carbonate, Zinc Oxide, Iron	Bột gạo, bánh bích quy, ngũ cốc khô ăn sáng,, Margarine, sữa, muối trộn i-ốt, Gelatin

Chất tạo vị ngon cho món ăn	
Propionic Acid , Ascorbic Acid, Butylated Hydroxy anisole (BHA), Butylated Hydroxytoluene (BHT), Benzoates, Sodium Nitrite, Citric Acid	Bánh mì, pho mát, trái cây đông lạnh và khô, Margarine, thịt
Chất duy trì độ acid/kiềm	
Yeast, Sodium Bicarbonate, Citric Acid, Fumaric Acid, Phosphoric Acid, Lactic Acid, Tartrates	Bánh cúc ki, bích quy, bơ, nước có hơi, thức ăn trẻ em đóng hộp
Tăng hương vị và màu sắc	
Cloves, Ginger, Fructose, Aspartame, Saccharin, FD&C Red No.40, Monosodium Glutamate, Caramel, Annatto, Limonene, Turmeric	Nước có hơi, sữa chua, thịt ham, pho mát, súp, bánh kẹo

Kết luận

Theo bác sĩ Virgil Wodicka, Cơ Quan Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ thì, gia vị thực phẩm ít gây ra rủi ro hơn là vi khuẩn, nhiễm do môi trường, do chất độc thiên nhiên hoặc do các chất tạo ra trong khi sửa soạn, nấu nướng không an toàn. Chẳng hạn như thịt nướng cháy trên than sinh ra một hóa chất có thể gây ung thư .

Tuy nhiên, hiện nay đang có nhiều nghiên cứu để theo dõi tác dụng tích lũy lâu năm cũng như hậu quả của việc sử dụng số lượng quá lớn các chất phụ gia. Các nghiên cứu này được thực hiện trên súc vật trong phòng thí nghiệm, cũng như qua thu thập các dữ kiện dịch tễ.

Trong khi chờ đợi, chúng ta vẫn có thể yên tâm tận hưởng thực phẩm có các chất phụ gia mà không phải lo ngại nhiều. Điều quan hệ là cần theo đúng nguyên tắc điều độ và vừa phải, cân bằng tốt các chất dinh dưỡng và dùng các chất phụ gia ở mức độ đã được cơ quan hữu trách hướng dẫn.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức Texas-Hoa Kỳ www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA